CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

CHƯƠNG IX CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »
DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

CHƯƠNG IX CUỐN « DUY VẬT LỊCH SỬ »
DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập tài liệu này là chương IX trong quyển « Duy vật lịch sử » do Viện nghiên cứu triết học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô tập thể sáng tác và do giáo sư Công-stăng-ti-nốp chủ biên.

Đại hội đại biểu lần thứ XX của Đảng cộng sản Liên-xô vừa rồi đã xác định lại lần nữa một cách rực rỡ nguyên tắc lý luận của chủ nghĩa Mác Lê-nin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, đồng thời đã phê phán một cách sắc bén khuynh hướng sai lầm sùng bái cá nhân.

Việc nghiên cứu tập tài liệu này sẽ cung cấp cho chúng ta những cơ sở lý luận cần thiết để hiểu thêm nghị quyết rất quan trọng trên của Đại hội đại biểu lần thứ XX của Đảng cộng sản Liên-xô, do đó mà củng cố lòng tin tưởng của chúng ta vào lực lượng vĩ đại tất thắng của nhân dân ta, đồng thời do đó mà có nhận thức đúng về vai trò của cá nhân trong lịch sử.

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Tháng 4-1956

CHƯƠNG IX

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

Mấy chương trên đã nêu rõ vai trò của quần chúng lao động là sức sản xuất quan trọng nhất, nêu rõ vai trò của quần chúng bị áp bức, bị bóc lột trong đấu tranh giai cấp, trong cách mạng và trong phong trào giải phóng dân tộc. Trong chương này sẽ nghiên cứu vai trò của quần chúng nhân dân, nói rõ vai trò của cá nhân trong toàn bộ sự phát triển của xã hội.

1. — QUAN ĐIỂM DUY TÂM VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ VÀ CHỖ VÔ LÝ CỦA QUAN ĐIỂM ẤY

Về vấn đề vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử, có hai quan điểm trái ngược nhau, đối lập hẳn với nhau: đó là quan điểm duy vật khoa học và quan điểm duy tâm phản khoa học.

Trong xã hội học và sử học tư sản, lưu hành rộng rãi một thứ quan điểm cho rằng lịch sử thế giới là kết quả hoạt động của các nhân vật vĩ đại, các anh hùng, tướng soái, các người đi chinh phục. Những người ủng hộ quan điểm ấy quả quyết rằng: động lực chính của lịch sử là người lập pháp, là nhà tư tưởng, là đế vương và tướng soái, còn nhân dân chẳng qua chỉ là lực lượng nằm ì, tiêu cực. Đối với những sự kiện vĩ đại trong lịch sử như sự phát sinh, sự hưng thịnh, sự suy tàn và sự diệt vong của các quốc gia và các đế quốc lớn mạnh, như các phong trào xã hội và các cuộc cách mạng, lý luận duy tâm ấy giải thích đó là kết quả hoạt động của những anh hùng hào kiệt. Còn hàng triệu người thường, vốn là người sáng tạo ra của cải vật chất và kho tàng văn hóa tinh thần vĩ đại, là người tham gia vào các phong trào nhân dân, các cuộc cách mạng và chiến tranh giải phóng đại quy mô, thì lại bị sử học và xã hội học duy tâm bỏ rơi và gạt ra ngoài lịch sử.

Xã hội học và sử học tư sản trước Mác và xã hội học, sử học tư sản hiện đại hạ thấp và coi thường vai trò của quần chúng nhân dân, điều đó phản ánh địa vị bị vùi dập của nhân dân lao động trong xã hội có giai cấp chống đối, trong xã hội ấy, quần chúng bị giai cấp bóc lột áp bức, bị bạo lực gạt bỏ không cho tham gia có tính chất quyết định vào sinh hoạt chính trị; trong tất cả những hình thái xã hội có tính chất chống đối, quần chúng nhân dân nghèo đói, không có quyền hành

gì, hàng ngày phải lo đến miếng ăn cần thiết để sống, còn chính trị là do đại biểu của giai cấp thống trị cưỡi đầu cưỡi cổ nhân dân quản lý. Để chứng minh rằng nhân dân lao động đáng ở vào địa vị bị vùi dập và vĩnh viễn ở vào địa vị ấy, các loại lý luận của chủ nghĩa duy tâm chủ quan nói liều rằng quần chúng không thể sáng tạo lịch sử, sáng tạo lịch sử chỉ là sứ mệnh của « những người được Thượng đế lựa chọn » (tức là thiểu số kẻ bóc lột).

Vì điều kiện lịch sử khác nhau, nên các thứ quan điểm duy tâm về vai trò của cá nhân cũng có ý nghĩa xã hội khác nhau. Thí dụ : quan điểm của những học giả ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII đã phản ánh tính chất hạn chế trong phạm vi tư sản của thế giới quan của họ, song nói chung thì bấy giờ thế giới quan ấy đã từng có tác dụng tiến bộ. Trái với lối giải thích lịch sử theo quan điểm thần học hồi trung thế kỷ, các nhà học giả ánh sáng Pháp đã mong muốn giải thích mọi sự biến một cách hợp lý. Nhưng về sau những quan điểm tư sản về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử lại có mục đích xã hội và ý nghĩa xã hội khác hẳn : những quan điểm ấy phản ánh tư tưởng của giai cấp tư sản phản động, phản ánh sự thù ghét của chúng đối với nhân dân, đối với người lao động và sự lo sợ của chúng trước phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Ở Đức vào thế kỷ XIX, những người phát triển quan điểm duy tâm chủ quan về vai trò của cá nhân

và quần chúng nhân dân trong lịch sử là phái Hê-ghen trẻ (Bơ-ru-nô Bô-e, Mác Schi-rơ-ne) và về sau là phái Căng mới (Mác Vi-be, Uy-lem Vin-đen-ban, v.v...). Ở Anh kẻ tán dương quan điểm ấy là nhà sử học và nhà văn Tô-mát Các-lây, một người chịu ảnh hưởng rất sâu của chủ nghĩa duy tâm Đức. Các-lây là đại biểu của cái gọi là « chủ nghĩa xã hội phong kiến », hắn ca tụng thời đại đã qua, về sau trở thành phần tử phản động công khai. Hắn viết trong quyển « Anh hùng và sự việc anh hùng trong lịch sử » : «...Lịch sử toàn thế giới, lịch sử của những cái mà loài người đã hoàn thành trên thế giới này, theo ý tôi, về bản chất là lịch sử của những nhân vật vĩ đại đã làm lụng vất vả trên trái đất... Tất cả những việc làm trên thế giới này về bản chất đều là kết quả vật chất bên ngoài của tư tưởng các nhân vật vĩ đại đã giáng sinh trên thế giới này, là sự thực hiện và thể hiện tư tưởng của họ. Lịch sử của những vĩ nhân ấy thực sự là linh hồn của toàn bộ lịch sử trên thế giới ». Như thế là Các-lây đã quy kết lịch sử thế giới thành tiểu sử của vĩ nhân.

Ở Nga, kẻ bênh vực quan điểm duy tâm chủ quan về vai trò của cá nhân trong lịch sử là phái dân túy (La-vơ-rốp, Mi-khai-lốp-ski v.v... cùng lý luận phản động về « anh hùng » và « đám đen » của chúng) và về sau là đảng viên xã hội cách mạng. Theo quan điểm của họ thì quần chúng nhân dân là « đám đen » đứng ì, bị động, như là một dãy con số không vô tận; chính như Pờ-lê-kha-nốp đã nhận xét một cách sắc bén, theo lý luận của phái

dân túy thì chỉ khi nào có «những người biết suy nghĩ một cách có phê phán», tức là anh hùng, cầm đầu những con số không ấy thì số không mới có thể trở thành thực số. Anh hùng dựa vào linh cảm và vũ đoán của mình mà sáng tạo ra quan niệm và lý tưởng mới, rồi truyền cho quần chúng, làm cho quần chúng chuyển động. Sùng bái cá nhân anh hùng, đó là trung tâm của những quan điểm của phái dân túy và những người thuộc đảng xã hội cách mạng.

Quan điểm của phái dân túy là quan điểm phản động, phản khoa học, kết quả sẽ đưa tới nhiều kết luận hết sức có hại về thực tiễn. Sách lược khủng bố cá nhân của phái dân túy chính là xuất phát từ lý luận: «anh hùng» thì tích cực, «dân đen» thì tiêu cực, chờ đợi «anh hùng» lập công. Sách lược ấy có hại cho cách mạng, nó trở ngại cho sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng của công nhân và nông dân. Một trong những nguyên nhân thất bại của phái dân túy và những người thuộc đảng xã hội cách mạng là ở chỗ coi thường vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Lý luận «anh hùng và dân đen» của phái dân túy và những người thuộc đảng xã hội cách mạng đã bị phê phán trong các tác phẩm của Lê-nin và Plê-kha-nốp.

Trong thời đại đế quốc, «lý luận» phản động, duy tâm chủ quan về vai trò của cá nhân trong lịch sử đã được giai cấp tư sản dùng làm căn cứ

lý luận để bào chữa cho hệ thống tư tưởng cướp bóc theo lối đế quốc và chuyên chính khủng bố theo lối phát xít.

Người truyền bá tư tưởng phát xít gần đây là nhà triết học Đức Nít-se. Trong các tác phẩm của Nít-se đã bộc lộ thái độ hết sức xấu xa khinh rẻ nhân dân của bọn quý tộc, bọn chủ nô lệ, và bọn tư bản. Nít-se nói rằng: « Không còn nghi ngờ gì nữa, nói nhân loại là mục đích không đúng bằng nói nhân loại là một phương tiện... Nhân loại chẳng qua chỉ là vật để thí nghiệm, là một đống đồ thừa bỏ đi, một đống mảnh vụn ». Nít-se khinh rẻ quần chúng lao động, khinh rẻ những người « thừa », cho rằng trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, những người ấy ở vào địa vị làm nô lệ là hoàn toàn tự nhiên, thông thường và hợp lý. Ảo tưởng ngông cuồng của Nít-se đã vẽ ra cho hắn một lý tưởng « siêu nhân », vẽ ra một thứ người thú vật đứng « ra ngoài thiện ác », thứ người ấy chà đạp lên đạo đức của số đông người, tiến lên trong bể lửa và máu để đạt tới mục đích ích kỷ là quyền lực. Nguyên tắc chính của « siêu nhân » là ý chí theo đuổi quyền lực; để đạt đến mục đích ấy, làm gì cũng đều là chính đáng cả. Hít-le và tay chân của hắn đã suy tôn thứ « triết học » thú tính dã man của Nít-se và lý luận chủng tộc của Nít-se lên địa vị hệ thống tư tưởng quốc gia.

Lý luận chủng tộc của chủ nghĩa phát xít và tư tưởng làm chúa tể của chủ nghĩa phát xít có liên hệ nội tại với nhau, bổ sung cho nhau. Lý luận

chủng tộc đã chia loài người ra làm hai giống người, « cao đẳng » và « hạ đẳng », một cách hoàn toàn không có căn cứ ; lý luận ấy nói liều rằng : phần lớn người ta chỉ đáng làm phân bón cho « đám đất văn minh », mà không thể độc lập sáng tạo lịch sử, không thể sáng tạo ra của cải văn hóa. Đồng thời, những kẻ theo chủ nghĩa chủng tộc lại chia loài người « cao đẳng » mà chúng bịa ra thành hai loại : một loại thì « thật là cao quý », « dòng máu trong sạch », là « tinh anh của xã hội », một loại thì « không thật là cao quý », và chúng liệt quần chúng nhân dân vào loại này. Lãnh đạo « tinh anh của xã hội » tức là chúa tể, chúa tể có quyền lực vô hạn quyết định vận mệnh của loài người. Hệ thống tư tưởng thù ghét loài người ấy đã được chủ nghĩa Hít-le dùng để chỉ đạo và bào chữa cho những hành vi thú tính dã man của chúng, bào chữa cho chính sách giết hại hàng triệu nhân dân và tội ác phá hoại hàng nghìn thành phố, làng mạc của chúng.

Hiện nay, thế lực đế quốc phản động ở Mỹ, Anh và các nước tư bản khác lại đang tâng bốc chủ nghĩa chủng tộc và lý luận duy tâm về vai trò quyết định của cá nhân trong lịch sử. Tuyên truyền cho lý luận ấy, ở Anh có Béc-tơ-răng Rát-xơn, ở Mỹ có Giôn Đu-i, nhà sử học Rô-bin-xơn, các nhà lý luận chính trị phản động Bôn-đu-in, Mác-co-rơ-mích v. v... Cuối năm 1953, khi nước Pháp tổng tuyển cử, Bôn-đu-in buồn bực vì thế lực dân chủ bành trướng ở Pháp, đã viết bài cho « Nữu ước

thời báo» nói: chỉ có «Na-pô-lê-ông mới» mới «cứu vãn» nổi nước Pháp ngày nay. Hắn nói rằng: nếu «Na-pô-lê-ông mới không đoàn kết và phục hưng dân tộc Pháp», thì «nước Pháp không thể lớn mạnh đến mức đáng có của nó».

Thù ghét nhân dân và sợ nhân dân — đó là đặc điểm của hệ thống tư tưởng tư sản trong thời đại đế quốc. Các nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc miêu tả nhân dân là lực lượng phá hoại, chứ không phải lực lượng sáng tạo vĩ đại. Theo cách nhìn nhận của chúng thì quần chúng nhân dân chẳng qua chỉ là công cụ, là phương tiện trong tay những đại biểu ưu tú của giai cấp thống trị, là khách thể của lịch sử chứ không phải chủ thể của lịch sử. Và khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản càng trầm trọng, mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản càng sâu sắc thì sự sùng bái nhân vật có thế lực, sùng bái chúa tể, sùng bái «người được Thượng đế lựa chọn» và «tinh anh của xã hội» lại càng lưu hành trong giai cấp tư sản.

Quan điểm duy tâm về vai trò của cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử không có một chút nào phù hợp với khoa học. Quan điểm ấy đã bị toàn bộ lịch sử bác bỏ. Lịch sử dạy chúng ta rằng: cá nhân, dù là cá nhân kiệt xuất nhất, cũng không thể thay đổi được phương hướng phát triển cơ bản của lịch sử, không thể quyết định được hình thức chế độ xã hội và chế độ Nhà nước, không thể cứu vãn cho chế độ xã hội thối nát khỏi tan rã hoặc xây dựng lên chế độ xã hội mới.

Các hoàng đế La-mã đều nắm quyền lực rất lớn, thế mà cũng không thể ngăn nổi chế độ nô lệ La-mã tan rã.

Bất cứ nhà hoạt động lịch sử nào cũng không thể khiến lịch sử đảo ngược lại. Không những lịch sử cổ đại mà cả lịch sử hiện đại cũng chứng minh rất rõ ràng điểm đó. Những kẻ cầm đầu bọn đế quốc phản động đã từng muốn lật đổ chính quyền xô viết và tiêu diệt chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô. Tất cả những mưu mô đó đã thất bại nhục nhã, như thế không phải là không có nguyên nhân.

Bọn phát xít xâm lược và bọn đế quốc Mỹ, Anh tán tụng chúng, đã bị thất bại chưa từng có trên lịch sử, thất bại ấy là bài học đích đáng cho những kẻ đến nay vẫn mưu mô ngăn cản sự phát triển tiến lên của xã hội, mưu mô quay ngược bánh xe lịch sử. Kinh nghiệm lịch sử dạy chúng ta rằng : Chính sách hòng đưa một nước lên làm bá chủ thế giới, hòng nô dịch và tiêu diệt cả một dân tộc, nhất là một dân tộc vĩ đại, chính sách ấy là chính sách mạo hiểm. Mục đích của chính sách ấy mâu thuẫn với quá trình phát triển tiến bộ khách quan của loài người, mâu thuẫn với lợi ích của nhân dân các nước, vì vậy mà nhất định thất bại.

Sai lầm chính về lý luận của quan điểm duy tâm về vai trò của cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử là ở chỗ nó coi thường quy luật phát triển khách quan của xã hội. Những kẻ ủng hộ quan điểm ấy nắm lấy những cái hời hợt bề

ngoài của các sự biến trong đời sống xã hội, nắm lấy những cái lồ lộ trước mắt, để làm căn cứ giải thích lịch sử; họ hoàn toàn coi thường những cái bị che giấu sau những sự biến đó là những cái họp thành cơ sở chân chính của lịch sử sinh hoạt xã hội, coi thường những động lực sâu sắc nhất và có tác dụng quyết định trong lịch sử sinh hoạt xã hội (có một số người thì vô tình, nhưng số đông là cố ý bịa đặt ra lịch sử). Điều đó làm cho họ đem những cái phụ, những cái ngẫu nhiên trong sự phát triển của lịch sử mà nói thành những cái chính.

Những kẻ ủng hộ quan điểm duy tâm chủ quan về lịch sử cho rằng thừa nhận quy luật của lịch sử và thừa nhận vai trò của cá nhân trong lịch sử là hai việc không thể đi đôi với nhau. Các nhà xã hội học chủ quan hò hét giống như nhân vật trong tiểu thuyết của Se-đơ-rin : « Hoặc là quy luật, hoặc là tôi ». Phái xã hội học ấy không thể hiểu được đúng đắn quan hệ giữa tất nhiên lịch sử và tự do, giữa tất nhiên và ngẫu nhiên. Họ là những người siêu hình, vì vậy họ đem tự do và tất nhiên đối lập với nhau, mà không thể tìm thấy tất nhiên đằng sau ngẫu nhiên.

Một số nhà sử học, triết học và xã hội học tư sản đứng trên lập trường duy tâm khách quan để phê phán quan điểm duy tâm chủ quan về lịch sử và về vai trò của cá nhân trong lịch sử. Họ định giải thích tiến trình của lịch sử là quá trình tất nhiên, hợp với quy luật, họ định tìm ra liên hệ nội

tại của các hiện tượng xã hội ; họ phản đối quan điểm chủ quan về vai trò quyết định của cá nhân trong lịch sử. Nhưng những kẻ ủng hộ chủ nghĩa duy tâm khách quan cũng lại xuyên tạc lịch sử như phái duy tâm chủ quan. Trước hết, họ sa vào một thái cực khác, tức là hoàn toàn phủ nhận ảnh hưởng của cá nhân đối với tiến trình của các sự biến lịch sử, và rơi vào thuyết thần bí và thuyết định mệnh. Hai là đại biểu của chủ nghĩa duy tâm khách quan cũng như tất cả những người theo chủ nghĩa duy tâm, phủ nhận vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Đối với họ thì cá nhân và nhân dân đều là đồ chơi trong tay các lực lượng siêu tự nhiên, trong tay « số mệnh ». Quan điểm của thuyết định mệnh đối với sự phát triển của lịch sử phần lớn đều gắn liền với thế giới quan của tôn giáo cho rằng « Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên ».

Trong quyển « Triết học lịch sử » của ông, Hê-ghen đã rơi vào quan điểm số mệnh như thế đối với quá trình lịch sử. Hê-ghen cố gắng tìm tòi quy luật trong sự phát triển của xã hội, và phê phán quan điểm ấu trĩ của những người chủ quan hồi bấy giờ ; nhưng Hê-ghen lại cho rằng cơ sở của quá trình lịch sử là « tinh thần vũ trụ ». Hê-ghen gọi những nhân vật lịch sử vĩ đại là « người được tinh thần vũ trụ ủy thác ». « Tinh thần vũ trụ » dùng những nhân vật lịch sử ấy làm công cụ, lợi dụng những ham muốn của họ để thực hiện giai đoạn phát triển mà bản thân nó tất nhiên phải trải qua

trong lịch sử. Nhân dân và vĩ nhân đã là công cụ của tinh thần vũ trụ, của thần thánh, thì không thể cải biến một cái gì cả trong tiến trình của các sự vật do tinh thần vũ trụ đã « định sẵn ». Vì vậy Hê-ghen và tín đồ của Hê-ghen đã đi đến thuyết định mệnh làm cho người ta trở thành tiêu cực bị động, không làm được gì cả.

Cách nhìn của các nhà sử học Pháp trong thời đại Phục hưng như Ghi-dô, Chi-e, Mi-nhê và những người kế tục họ (như Mô-nô, v.v...) là một bước tiến bộ khá dài trong sự phát triển của các quan điểm về vai trò của cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử. Trong khi nghiên cứu, những nhà sử học ấy đã bắt đầu chú ý đến vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử và vai trò của đấu tranh giai cấp (ở đây là nói đến quá khứ, nhất là đấu tranh chống phong kiến). Tuy thế, tuy họ khác với những người duy tâm chủ quan, tuy họ hết sức muốn nhấn mạnh ý nghĩa của tất nhiên lịch sử, nhưng họ cũng sa vào một thái cực khác, tức là bỏ quên vai trò của cá nhân có thể đẩy nhanh hoặc làm chậm tiến trình lịch sử.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử ra đời và phát triển trong cuộc đấu tranh với đủ các thứ quan điểm duy tâm về vai trò của cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử. Mác và Ăng-ghen đã phê phán quan điểm chủ quan của phái Hê-ghen trẻ như bọn Bơ-ru-nô Bô-e về vai trò của cá nhân trong lịch sử và phê phán quan điểm của những

người xã hội chủ nghĩa không tưởng hòng dựa vào hoạt động của cá nhân anh hùng, dựa vào những người vạch ra kế hoạch cho một chế độ xã hội lý tưởng, dựa vào những người lập pháp và dựa vào những nhà từ thiện có tiền, để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Khi phê phán lý luận tư sản trong « Truyện phiêu lưu của Rô-bin-sơn », Ăng-ghen nói :

« Quan niệm coi những hành vi chính trị rầm rộ của Nhà nước là nhân tố quyết định trong lịch sử, cũng đã cũ kỹ như bản thân khoa ghi chép lịch sử. Quan niệm ấy là nguyên nhân chính làm cho chúng ta giữ được rất ít tài liệu nói về sự tiến hóa của nhân dân. Sự tiến hóa ấy tiến hành thầm lặng đằng sau những cảnh ồn ào kia, nhưng nó thực sự là động lực thúc đẩy mọi vật tiến lên. Quan niệm ấy đã chi phối tất cả quan điểm về lịch sử trước kia, và lần đầu tiên nó bị các nhà sử học tư sản Pháp thời đại Phục hưng làm cho lay chuyển ». (1)

Muốn đánh giá đúng đắn vai trò của cá nhân trong lịch sử, trong sự phát triển xã hội, thì trước hết phải hiểu rõ vai trò của quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử. Nhưng đó cũng là việc mà đại biểu của các lý thuyết duy tâm về sự phát triển của xã hội không thể làm được. Họ không thể hiểu được vai trò lịch sử có tính chất sáng tạo của quần chúng nhân dân. Điều đó phản

---

(1) *Ăng-ghen :* « Chống Đu-rinh ».

ảnh tính hạn chế về giai cấp của những người đã sáng tạo ra lý luận ấy.

Trong tất cả những học phái trước chủ nghĩa Mác, những người dân chủ cách mạng Nga vào hồi giữa thế kỷ XIX như Bê-lin-sky, Séc-ni-xếp-sky, Đa-bơ-ra-lu-bốp, v. v... đã tiến một bước dài trong cách giải quyết vấn đề vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử. Quan điểm lịch sử của họ thấm nhuần tinh thần đấu tranh giai cấp. Họ liên hệ với phong trào quần chúng, liên hệ với điều kiện khách quan của thời đại để xem xét các nhân vật lịch sử. Họ đã từng nói: Sự xuất hiện của nhân vật lịch sử, sự xuất hiện của các vĩ nhân là do thời thế tạo ra; sự xuất hiện ấy lúc nào cũng phản ánh nhu cầu của xã hội lúc bấy giờ.

Đa-bơ-ra-lu-bốp đã nói rằng chỉ khi nào mục đích và ý định của nhân vật lịch sử phù hợp với yêu cầu đã chín muồi của nhân dân và của thời đại, thì hoạt động của họ mới có thể có thành tích. Đa-bơ-ra-lu-bốp viết: «Những nhà cải cách lịch sử vĩ đại có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển và tiến trình của những sự biến lịch sử trong thời đại của họ và trong nhân dân của họ. Nhưng không nên quên rằng: trước khi những nhân vật ấy có ảnh hưởng, thì bản thân họ đã chịu ảnh hưởng của các khái niệm và phong tục tập quán của thời đại và xã hội mà sau này sức mạnh thiên tài của họ bắt đầu ảnh hưởng tới. Sở dĩ lịch sử để ý đến một số người, nhất là để ý đến một số vĩ nhân, chỉ vì những người này có giá trị lớn đối với nhân

dân và nhân loại. Do đó, nhiệm vụ chủ yếu của lịch sử một vĩ nhân là phải vạch rõ xem vĩ nhân ấy đã khéo sử dụng những phương tiện mà thời đại lúc ấy cung cấp cho vĩ nhân ấy như thế nào, vạch rõ xem vĩ nhân ấy đã biểu hiện những yếu tố phát triển bồng bột mà mình tìm được trong nhân dân của mình như thế nào ». (1)

Séc-ni-sép-sky và Đa-bơ-ra-lu-bốp cho rằng nhân dân là động lực chính của lịch sử. Nếu không có nhân dân, thì những người gọi là vĩ nhân không thể lập lên được vương quốc hay đế quốc, không thể tiến hành chiến tranh, nghĩa là không thể sáng tạo lịch sử.

Về vấn đề này, những người dân chủ cách mạng như Bê-lin-sky, Séc-ni-sép-sky và Đa-bơ-ra-lu-bốp hết sức gần chủ nghĩa duy vật lịch sử. Nhưng vì điều kiện lịch sử, vì lập trường giai cấp của họ (họ là những nhà tư tưởng của giai cấp nông dân) nên họ không thể quán triệt quan điểm đấu tranh giai cấp đến cùng được. Quan hệ xã hội ở Nga vào giữa thế kỷ XIX chưa chín muồi, điều đó làm cho họ chưa thể có một thế giới quan duy vật triệt để bao gồm cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội nữa. Nhưng chủ nghĩa dân chủ cách mạng của họ, sự gần gũi của họ với nhân dân lao động, với giai cấp nông dân mà họ là đại biểu, đã giúp cho họ nhìn thấy những cái mà những nhà sử học tư sản hồi ấy và ngày nay không nhìn thấy, tức là nhìn thấy vai trò

---

(1) « Tập văn của Đa-bơ-ra-lu-bốp ».

của quần chúng nhân dân là lực lượng cơ bản trong sự phát triển của lịch sử. (1)

(1) Quan điểm của Lê-ông Tôn-stôi về vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử cũng rất hay. Về quyển « Lịch sử nước Nga từ thượng cổ đến nay » của Xa-la-vi-ốp, Tôn-stôi viết như sau : « Tôi đang đọc quyển sử của Xa-la-vi-ốp. Theo quyển sử ấy thì ở Nga, trước thời đại Pi-e, tất cả đều không ra gì : tàn bạo, cướp đoạt, cưỡng bức, thô lỗ, ngu dần, kém cỏi. Thế rồi chính phủ tìm cách sửa chữa. Nhưng cho đến thời đại chúng ta, chính phủ cũng chẳng ra gì. Đọc quyển sử ấy, tự nhiên sẽ rút ra một kết luận : lịch sử nước Nga là do một loạt những việc không ra gì họp thành.

Nhưng tại sao một loạt những việc không ra gì lại đẻ ra một nước thống nhất vĩ đại ?

Chỉ một điểm ấy cũng chứng minh rằng không phải chính phủ sinh ra lịch sử.

Nhưng ngoài điểm ấy ra, khi đọc đến điểm người ta đã cướp bóc, thống trị, gây chiến tranh, phá hoại như thế nào (trong sử cũng nói những vấn đề ấy), thì tự nhiên sẽ nghĩ đến một vấn đề : những thứ đã bị cướp bóc và bị phá hoại đi là cái gì ? Từ vấn đề đó lại sẽ liên tưởng đến một vấn đề khác : những thứ bị phá hoại là do ai làm ra ? Ai là người đã dùng lương thực để nuôi mọi người trên thế giới ? Ai là người đã làm ra lụa là, nhung dạ, áo quần, gấm vóc để cho vua chúa và bọn quý tộc may mặc huênh hoang ? Ai là người đã bắt những con cáo đen và chồn đen để làm đồ cống nước ngoài ? Ai là người đã đào mỏ vàng mỏ sắt ? Ai là người đã nuôi ngựa, nuôi bò, nuôi cừu ? Ai là người xây dựng nên nhà cửa, cung điện và nhà thờ ? Ai là người đã chở hàng hóa đến ? Ai đã sinh đẻ và nuôi nấng những người cùng xuất thân ở một nguồn gốc ? Ai đã bảo vệ đất thánh của tôn

(xem tiếp trang sau)

Duy vật lịch sử dạy chúng ta rằng: trong tiến trình thực tế của lịch sử, ngoài những nguyên nhân nói chung và nguyên nhân chính quyết định phương hướng phát triển cơ bản của lịch sử ra, các điều kiện cụ thể thay đổi hình thức của sự phát triển, quyết định đặc điểm lịch sử của các dân tộc riêng rẽ, cũng rất quan trọng. Hoạt động của những nhân vật lãnh đạo phong trào có ảnh hưởng rất lớn đối với tiến trình của sự biến, và còn có thể đẩy nhanh hoặc làm chậm tiến trình của sự biến. Người ta tự sáng tạo lấy lịch sử của mình, tuy rằng không phải lúc nào người ta cũng có ý thức về việc đó. Theo lời Mác, người ta vừa là tác giả vở kịch của chính mình, lại vừa là diễn viên của vở kịch ấy.

Người ta sáng tạo ra lịch sử của loài người, nhưng không phải tùy theo ý thích của mình, không phải tự do chọn lọc hoàn cảnh để sáng tạo, mà phải tùy theo điều kiện khách quan, phải tuân theo những quy luật không phụ thuộc vào ý chí của người ta. Quá trình vận động của lịch sử không phải theo tốc độ đều đều. Có lúc cuộc vận động ấy tiến hành hết sức chậm; nhưng trong thời đại cách mạng, cuộc vận động ấy lại nhanh hơn rất nhiều.

Ngày nay, nhân dân Liên-xô, dưới sự lãnh đạo

---

giáo và thơ ca của nhân dân? Ai đã làm cho Bốc-đan Khơ-men-ni-sky quy hàng Nga-la-tư, mà không quy hàng Thổ-nhĩ-kỳ và Ba-lan?» («Lê-ông Tôn-stôi toàn tập»).

Là người thay lời cho giai cấp nông dân trong xã hội gia trưởng, Tôn-stôi cho rằng nhân dân là người sáng tạo ra của cải vật chất và của cải tinh thần, là lực lượng lịch sử vĩ đại.

của Đảng cộng sản Liên-xô, do thực tiễn mà đã hiểu rõ làm thế nào để có thể đẩy mạnh tiến trình của lịch sử. Mấy lần kế hoạch 5 năm đã hoàn thành trước thời hạn và Liên-xô từ một nước nông nghiệp biến thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp mạnh mẽ và nông nghiệp tập thể hóa, những việc đó đã chứng minh cho điểm ấy.

Những cái quyết định khả năng đẩy mạnh tiến trình lịch sử là : trình độ phát triển kinh tế mà xã hội đã đạt được ; số lượng quần chúng tích cực tham gia sinh hoạt chính trị ; trình độ tổ chức và trình độ tự giác của những quần chúng ấy ; sự hiểu biết của họ về lợi ích căn bản của bản thân. Người lãnh đạo và nhà tư tưởng của giai cấp tiên tiến hiểu rõ các điều kiện của thời đại lúc bấy giờ, hiểu rõ làm thế nào để thay đổi những điều kiện ấy, vì vậy họ có thể đẩy nhanh việc nâng cao tinh thần tổ chức và tinh thần tự giác của quần chúng lên, lãnh đạo phong trào của quần chúng và do đó mà đẩy nhanh tiến trình của sự biến. Nếu người lãnh đạo không hiểu đúng đắn điều kiện và nhiệm vụ của thời đại, thì sự lãnh đạo sai lầm của họ sẽ có thể làm chậm sự thắng lợi của lực lượng tiên tiến, làm chậm tiến trình phát triển của xã hội đến một trình độ nhất định.

2. — NHÂN DÂN LÀ NGƯỜI SÁNG TẠO RA LỊCH SỬ

Mác và Ăng-ghen tìm ra rằng phương thức sản xuất của cải vật chất là lực lượng quyết định sự

phát triển của xã hội. Phát hiện ấy làm cho chúng ta có thể vạch rõ và giải thích một cách khoa học triệt để vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử và trong sự phát triển của xã hội. Học thuyết của duy vật lịch sử về tính chất khách quan của quy luật phát triển của xã hội, về tác dụng quyết định của phương thức sản xuất, về đấu tranh giai cấp là động lực của lịch sử xã hội có giai cấp, học thuyết đó là cơ sở để giải quyết một cách khoa học vấn đề quan hệ qua lại giữa quần chúng nhân dân, giai cấp, chính đảng, lãnh tụ, nhân vật lịch sử và vai trò của họ trong sự phát triển của xã hội. Lịch sử của xã hội trước hết là lịch sử của các phương thức sản xuất lần lượt thay đổi nhau, đồng thời cũng là lịch sử của người sản xuất ra của cải vật chất, là lịch sử của quần chúng lao động, là lực lượng cơ bản trong quá trình sản xuất, là lịch sử của các dân tộc.

Nhân dân sáng tạo lịch sử, trước hết là vì họ sản xuất ra của cải vật chất, lao động của họ sáng tạo ra tất cả những vật quý giá về văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, họ cải biến công cụ sản xuất và phát triển sức sản xuất của xã hội. Quần chúng lao động là người sản xuất của cải vật chất, tuy bản thân họ lầ nô lệ và nông nô chịu đựng sự áp bức giai cấp tàn khốc, mang gánh nặng lao động cưỡng bức, nhưng họ đã đẩy lịch sử loài người tiến lên. Việc cải tiến công cụ lao động mà muôn vàn người lao động tiến hành trong hàng bao nhiêu thế kỷ, thoáng trông qua thì không có

gì là kỳ lạ, nhưng kết quả lại là chuẩn bị và hơn nữa sinh ra các cuộc cách mạng kỹ thuật vĩ đại.

Những người viết lịch sử của kỹ thuật trong giai cấp tư sản thường thường đặt thiên tài sáng tạo của một số nhà khoa học và nhà phát minh lên hàng đầu, quy hết tất cả thành tích tiến bộ về kỹ thuật vào tên những người ấy. Nhưng những phát minh kỹ thuật xuất sắc không những là do tiến trình sản xuất chuẩn bị, mà thông thường là do tiến trình sản xuất gây ra. Những phát hiện về kỹ thuật có được áp dụng hay không, điều đó là do yêu cầu và tính chất của sản xuất quyết định, đồng thời cũng quyết định ở chỗ có sức lao động có năng lực sản xuất và sử dụng công cụ sản xuất mới hay không.

Những phát minh về kỹ thuật, những phát hiện về khoa học, chỉ khi nào được áp dụng rộng rãi trong sản xuất thì mới có ảnh hưởng đối với tiến trình phát triển của xã hội. Cho nên thừa nhận tác dụng lớn lao của nhà phát minh, của những phát minh và phát hiện khoa học, quyết không phải là bác bỏ nguyên lý quan trọng sau đây của duy vật lịch sử : lịch sử xã hội là quá trình hợp với quy luật, do sự phát triển của sản xuất quyết định, lịch sử xã hội trước hết là lịch sử của quần chúng lao động, là lịch sử của nhân dân các nước. Hoạt động của nhà phát minh vĩ đại chỉ là một bộ phận của quá trình hợp với quy luật đó.

Sản xuất của cải vật chất là một hiện tượng đặc biệt nói rõ đặc điểm của xã hội với những quy luật

phát triển đặc biệt của nó. Không có sản xuất thì không thể có xã hội : sản xuất là cơ sở vật chất có tác dụng quyết định trong lịch sử. Sự phát triển của xã hội, những sự biến đổi vĩ đại của xã hội, xét đến cùng đều do sự phát triển của sức sản xuất quyết định.

Quan hệ sản xuất mới bao giờ cũng là động lực chính thúc đẩy sức sản xuất phát triển. Nhưng quan hệ sản xuất mới thúc đẩy sức sản xuất phát triển lên và quyết định sự phát triển của sức sản xuất như thế nào ? Sức sản xuất là do chính người ta phát triển lên. Mà nghị lực của hàng triệu người, của hàng triệu người lao động, chính là tùy ở những động cơ kích thích do quan hệ sản xuất mới đẻ ra.

Tóm lại, sự phát triển của sức sản xuất do quần chúng lao động thực hiện, xét cho cùng, bao giờ cũng quyết định toàn bộ tiến trình phát triển của xã hội, quyết định sự chuyển biến từ hình thái xã hội này đến hình thái xã hội khác, từ hình thái thấp lên hình thái cao.

Nhưng những người duy tâm lại nói rằng : có một lĩnh vực hoạt động không thuộc về nhân dân, không thuộc về người thông thường, mà chỉ thuộc về thiên tài vĩ đại đã được « thần thánh » trao cho những khả năng đặc biệt : đó là lĩnh vực hoạt động tinh thần như khoa học, triết học và nghệ thuật.

Vai trò của thiên tài trong nghệ thuật và khoa học rất lớn, điều đó không ai chối cãi được. Nhưng

cả ở đây, trong lĩnh vực văn hóa tinh thần, người giữ vai trò vĩ đại vẫn là nhân dân, vẫn là những sáng tác của nhân dân. Không nói gì đến điều là chỉ có nhờ vào lao động của nhân dân về mặt sản xuất vật chất, thì các học giả, nhà văn, nhà thơ, nhà nghệ thuật mới có thì giờ rảnh cần thiết để sáng tác, mà ngay cả đến nguồn nghệ thuật thực sự vĩ đại bao giờ cũng là ở trong nhân dân. Nhân dân trao cho nhà văn, nhà thơ ngôn ngữ mà nhân dân đã sáng tạo ra trong bao nhiêu thế kỷ nay. Nhân dân là người sáng tạo, sử dụng và giữ gìn ngôn ngữ. Nhân dân sáng tạo ra thơ lịch sử, bài hát, truyện thần thoại, cách ngôn ngạn ngữ để biểu hiện trí tuệ của họ, còn các nhà văn, nhà thơ vĩ đại chỉ rút lấy những hình ảnh và nét nhạc trong kho tàng thơ ca và sáng tác nghệ thuật vô tận của nhân dân.

Đời sống của nhân dân và sáng tác của nhân dân chính là nguồn trí tuệ và cảm hứng của tất cả những nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ và nghệ sĩ vĩ đại. Văn học cổ điển Nga sở dĩ vĩ đại chính vì nó có nội dung tư tưởng phong phú và có tính chất nhân dân. Nó biểu hiện tư tưởng và chí hướng của giai cấp tiên tiến và lực lượng tiến bộ ; nó biểu hiện lòng khao khát và hy vọng của nhân dân với những trình độ khác nhau. Một nhà văn mẫu mực vĩ đại trong nền văn học Nga, văn học Liên-xô và văn học thế giới là Gooc-ki đã nói :

« Nhân dân không phải chỉ là lực lượng sáng tạo ra mọi của cải vật chất, nhân dân là nguồn duy

nhất và vô cùng tận sáng tạo ra của cải tinh thần ; về mặt thời gian, vẻ đẹp và thiên tài của sáng tác, nhân dân đều là nhà triết học và nhà thơ hạng nhất, nhà triết học và nhà thơ ấy đã tạo ra tất cả những bài thơ vĩ đại, đã tạo ra tất cả những vở kịch trong nhân gian, trong đó có vở kịch vĩ đại nhất : Lịch sử văn hóa thế giới ». (1)

Tuy nhân dân bị áp bức nặng nề và khổ sở cùng cực, nhưng bao giờ họ cũng sống một cuộc đời bên trong rất sâu sắc. Họ phản ánh đời sống của mình bằng thơ lịch sử, truyện thần thoại và các bài ca, có lúc còn sáng tạo ra những hình ảnh nghệ thuật tuyệt tác như nhà tu hành Pơ-rô-me-chây, Fao-út, Va-xi-li-xa nhiều mưu trí (a), I-li-a Mu-rô-mát (b). « Những tác phẩm ưu tú của các nhà thơ vĩ đại ở tất cả các nước đều rút trong kho tàng sáng tác tập thể của nhân dân... Những truyện dân gian trước Xéc-văng-tét đã từng châm biếm những chàng kỵ sĩ, châm biếm cũng sâu sắc, cũng chua cay như Xéc-văng-tét » (2). Nếu nghệ thuật xa lìa nguồn sống là nhân dân, thì tất nhiên sẽ héo mòn tàn tạ.

Về mặt sinh hoạt chính trị, những nhân vật bước lên phía trước vũ đài lịch sử thế giới trước

---

(1) « Goóc-ki toàn tập ».

(a) Một nữ anh hùng trong truyện dân gian Nga, có phép biến hóa, nổi tiếng về tài trí, còn gọi là Va-xi-li-xa tươi đẹp (Người dịch ra tiếng Trung-quốc chú thích).

(b) Một dũng sĩ trong bài vè của nhân dân Nga, một trong những người chủ yếu đã bảo vệ đất đai Nga (Người dịch ra tiếng Trung-quốc chú thích).

(2) « Goóc-ki toàn tập ».

kia chủ yếu là giai cấp thống trị, giai cấp bóc lột và những người đại biểu của chúng. Giai cấp bị áp bức hầu như ở ngoài chính trị. Trong tất cả những xã hội mà cơ sở là sự đối kháng giai cấp, quần chúng lao động đều bị bóc lột, nghèo đói, thiếu thốn, bị đè nặng dưới ách áp bức về chính trị và tinh thần. Ngoài những thời kỳ chuyển biến của lịch sử ra, quần chúng đều hình như ngủ say trong giấc mơ lịch sử. Năm 1918, Lê-nin viết :

« ... Hơn một trăm năm về trước, lịch sử là do một số rất ít những người quý tộc và một nhóm trí thức tư sản sáng tạo ra, trong lúc quần chúng công nông còn đang trong giấc ngủ say. Vì vậy mà lịch sử lúc bấy giờ chỉ có thể tiến triển một cách vô cùng chậm chạp » (1). Ý Lê-nin nói ở đây là nhân dân bị giai cấp bóc lột gạt bỏ, không thể tham gia chính trị một cách quyết định.

Tuy vậy, trong cuộc đấu tranh chính trị trước kia, quần chúng nhân dân vẫn giữ vai trò vĩ đại. Từ khi xã hội chia thành giai cấp đến nay, đấu tranh giai cấp vẫn là động lực của lịch sử, và là động lực của lịch sử trong mọi hình thái xã hội tư bản chủ nghĩa. Mà đấu tranh giai cấp trước hết là đấu tranh của quần chúng nhân dân bị áp bức bị bóc lột chống kẻ bóc lột. Trong tất cả các cuộc đấu tranh giai cấp, trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và các cuộc cách mạng xã hội, quần chúng nhân dân đều giữ vai trò tích cực và quyết định.

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

Trong thời đại chiến tranh giải phóng, vì cần phải giữ nhà giữ nước khỏi bị những kẻ chinh phục xâm lược, nên quần chúng đã tự giác đứng lên tham gia đấu tranh. Trong lịch sử các dân tộc ở Liên-xô, có vô số thí dụ nói rõ vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong việc đánh tan quân xâm lược và bảo vệ Tổ quốc. Trong các cuộc đấu tranh chống bọn kỵ sĩ Đức, chống ách áp bức của người Mông-cổ Tác-ta và trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống quân đội Na-pô-lê-ông năm 1812, dưới sự lãnh đạo của các vị thống soái nổi tiếng như: A-lếch-xăng Nép-ski, Đi-mi-tơ-ri Đôn-scôi, I-văng Tơ-rô-dơ-nư, A-lếch-xăng Xu-vô-rốp, Mi-khai-i, Cu-tu-dốp, v. v... nhân dân Nga vĩ đại không những đã cứu được Tổ quốc Nga của mình mà còn cứu được nhân dân các nước châu Âu và văn minh châu Âu.

Lấy chiến tranh năm 1812 làm ví dụ, thì có thể thấy rõ vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân trong khi tiến hành chiến tranh và trong kết cục của chiến tranh. Chỉ có toàn thể nhân dân nước Nga, không kể già trẻ đều nhất trí đứng dậy bảo vệ Tổ quốc, thì mới có thể đánh tan được quân đội Na-pô-lê-ông. Quân đội chính quy Nga chỉ có dựa vào sự ủng hộ của nhân dân, mới hoàn thành được vai trò giải phóng vĩ đại của mình. Cu-tu-dốp, vị thống soái thiên tài ấy của nước Nga, dùng tài trí và nghệ thuật quân sự của mình để đẩy mạnh và làm dễ dàng cho việc chiến thắng kẻ thù. Cho nên cùng với những điều kiện khác nữa,

nghệ thuật của nhà chỉ huy nhiều lúc có ý nghĩa rất lớn khi mà nghệ thuật ấy phục vụ lợi ích của nhân dân, của dân tộc, của giai cấp tiên tiến, phục vụ lợi ích của phong trào tiến bộ, phục vụ nhiệm vụ và mục đích của chiến tranh chính nghĩa.

Mặc dầu Na-pô-lê-ông có thiên tài quân sự và kinh nghiệm tác chiến phong phú, nhưng đã thất bại ở Nga. Sở dĩ Na-pô-lê-ông thất bại, vì quyết định kết cục của chiến tranh là những nguyên nhân sâu sắc hơn, và trước hết là lợi ích dân tộc của các dân tộc mà đế quốc tư sản Pháp dưới sự lãnh đạo của Na-pô-lê-ông lúc bấy giờ muốn nô dịch. Lợi ích thiết thân của nhân dân các dân tộc là một lực lượng mạnh hơn thiên tài của Na-pô-lê-ông cộng với quân đội trong tay Na-pô-lê-ông.

Sự tham gia tự giác của quần chúng nhân dân vào việc sáng tạo lịch sử càng biểu hiện rõ ràng hơn trong thời đại cách mạng. Khi bàn về vai trò vĩ đại của quần chúng nhân dân trong thời đại cách mạng, Lê-nin nói :

« Cách mạng là ngày hội lớn của những người bị áp bức và bị bóc lột. Không bao giờ nhân dân lại tỏ ra là người tích cực sáng tạo chế độ xã hội mới bằng trong thời kỳ cách mạng. Trong thời kỳ như thế, nhân dân có thể tạo ra kỳ công » (1).

Từ một hình thái xã hội này chuyển sang một hình thái xã hội khác, bao giờ cũng phải thông qua cách mạng xã hội. Tuy trong cách mạng trước kia, quần chúng nhân dân thường không được hưởng

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

kết quả của thắng lợi, nhưng quần chúng nhân dân chính là lực lượng chủ yếu, lực lượng quyết định và lực lượng xung kích trong mỗi cuộc cách mạng.

Quy mô, trình độ sâu rộng và kết quả của cách mạng là do số quần chúng tham gia cách mạng nhiều hay ít và trình độ tự giác và tổ chức của họ quyết định. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một sự biến đổi sâu sắc nhất trong lịch sử thế giới, vì trong cuộc cách mạng này hàng triệu quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp cách mạng nhất — giai cấp vô sản và chính đảng của nó, đã bước lên vũ đài lịch sử như một người khổng lồ; họ đã tiêu diệt mọi hình thức bóc lột và áp bức, thay đổi tất cả những quan hệ xã hội về mọi mặt: kinh tế, chính trị, tư tưởng và sinh hoạt.

Giai cấp bóc lột sợ quần chúng, sợ nhân dân. Vì vậy ngay trong thời kỳ cách mạng tư sản, ngay khi giai cấp tư sản nói chung còn giữ vai trò cách mạng, thí dụ như thời kỳ cách mạng Pháp năm 1789 — 1794, giai cấp tư sản cũng vẫn sợ và thù ghét phái khố tải và bình dân. Còn trong thời đại của chúng ta, vì mũi nhọn của cách mạng chĩa thẳng vào nền tảng của chủ nghĩa tư bản, chĩa thẳng vào chủ nghĩa đế quốc, chĩa thẳng vào giai cấp tư sản và quảng đại quần chúng vô sản và quần chúng bị áp bức khác đều đã thức tỉnh, tham gia vào sinh hoạt chính trị, tham gia vào việc sáng tạo lịch sử một cách tự giác, cho nên giai cấp tư sản lại càng thù ghét nhân dân.

Những nhà tư tưởng phản động của giai cấp tư sản và tôi tớ của nó là bọn thủ lĩnh đảng xã hội cánh hữu hằng mong đem những khó khăn của nhiệm vụ quản lý Nhà nước và xây dựng xã hội mới ra dọa giai cấp công nhân, dọa quần chúng lao động, hòng làm cho họ rời bỏ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng nói quần chúng ngu muội dốt nát, thiếu văn hóa, không có tài quản lý, nói quần chúng chỉ có tài tiêu diệt và phá hoại, mà không có năng lực sáng tạo.

Nhưng không thể lấy khó khăn của cách mạng mà dọa giai cấp công nhân. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin dạy quần chúng nhân dân vững tin ở lực lượng sáng tạo của mình. Những người thầy của giai cấp công nhân là Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Sta-lin trước sau một lòng tin tưởng ở thiên tính cách mạng của quần chúng vô sản, tin tưởng ở trí tuệ của quần chúng lao động. Các vị đó biết rằng trong nhân dân tiềm tàng một sức sáng tạo và những tài năng vô giá. Các vị đó dạy rằng : chính cách mạng phát động hàng triệu quần chúng nhân dân vùng dậy sáng tạo lịch sử.

Tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa xã hội đều đã chứng thực dự kiến của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Sta-lin. Khác hẳn tất cả những cuộc cách mạng trước kia, Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã thức tỉnh những lực lượng lớn lao của nhân dân tham gia sáng tạo lịch sử, đã tạo điều kiện cho vô số thiên tài nẩy nở trong đủ các

mặt hoạt động kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã thức tỉnh sức sáng tạo của nhân dân, mở một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, đặc điểm của kỷ nguyên ấy là vai trò của quần chúng nhân dân được tăng tiến rất nhiều. Vai trò lịch sử của quần chúng nhân dân ngày một tăng tiến như thế là do điều kiện phát triển khách quan của xã hội trong thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội quyết định. Trong những thời đại lịch sử trước kia, quần chúng bị bóc lột cũng đã từng nổi dậy chống kẻ áp bức mình. Nhưng trong những thời đại ấy vẫn chưa thể tiêu diệt được hiện tượng người bóc lột người và người áp bức người, vì lúc bấy giờ chưa có cơ sở vật chất để giải phóng khỏi chế độ bóc lột. Những điều kiện ấy, chỉ có đến thời đại tư bản chủ nghĩa, nhất là khi chủ nghĩa tư bản phát triển đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, thì mới chín muồi. Vì vậy trong những cuộc cách mạng trước kia, chỉ có hình thức bóc lột thay đổi chứ bản thân việc bóc lột thì vẫn tồn tại như trước.

Những cuộc khởi nghĩa của nô lệ và nông nô đều bị thất bại vì nô lệ và nông nô mang tính chất phân tán, không có tổ chức, tối tăm ngu dốt. Tính chất vô tổ chức và tự phát ấy không phải là ngẫu nhiên. Đó là do phương thức sản xuất của xã hội nô lệ và xã hội nông nô quyết định.

Lực lượng không gì chiến thắng nổi của giai cấp công nhân, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức,

tinh thần tự giác và năng lực lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với hết thảy quần chúng bị áp bức bị bóc lột, đều do địa vị đặc biệt của giai cấp công nhân trong hệ thống sản xuất tư bản chủ nghĩa mà có. Giai cấp công nhân tập trung rất đông ở các trung tâm công nghiệp; quá trình sản xuất trong công xưởng lớn làm cho họ có ý thức tổ chức và tinh thần kỷ luật. Toàn bộ điều kiện sinh hoạt của giai cấp vô sản và tiến trình đấu tranh giai cấp của họ, trước kia và ngày nay đều chuẩn bị cho giai cấp vô sản hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, là người sáng tạo ra chủ nghĩa xã hội, là lãnh tụ của tất cả quần chúng bị bóc lột bị áp bức. Đứng về mặt khác mà nói, nếu không có quần chúng bị áp bức đông đảo nhất tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa, tham gia việc xây dựng phương thức sinh hoạt xã hội mới, thì không thể giải quyết được nhiệm vụ vô cùng phức tạp là phá hoại tất cả những cái gì thối nát, phản động và xây dựng những cái mới, tiến bộ, có tính chất xã hội chủ nghĩa. Cho nên, quy luật phát triển khách quan của xã hội, sự vĩ đại của nhiệm vụ lịch sử, sự sâu sắc của công cuộc cải tạo cách mạng và bản tính của giai cấp công nhân —, tất cả những cái đó quyết định vai trò lịch sử ngày càng tăng thêm của quần chúng nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm vụ chính của quần chúng lao động trong các cuộc cách mạng tư sản là ở chỗ làm một thứ công tác phủ định, công tác phá hoại để tiêu diệt

tàn dư của chế độ phong kiến, chế độ quân chủ và chế độ trung thế kỷ. Còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì quần chúng bị áp bức do giai cấp vô sản và chính đảng của nó đứng đầu, không những phải hoàn thành nhiệm vụ phá hoại, mà còn phải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và sáng tạo tức là xây dựng cơ sở và kiến trúc thượng tầng cho xã hội xã hội chủ nghĩa. Hoạt động sáng tạo của quần chúng vô sản cách mạng đã xây dựng nên xô viết đại biểu công nhân — một hình thức chuyên chính của giai cấp công nhân.

Trong điều kiện giai cấp công nhân chuyên chính, tinh thần sáng tạo lịch sử một cách tự giác của quần chúng nhân dân được phát huy hết sức đầy đủ. Trong xã hội xô viết và các nước dân chủ nhân dân, quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và Đảng công nhân, đang sáng tạo lịch sử một cách tự giác, xây dựng thế giới mới — chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Quần chủng nhân dân thoát khỏi ách nô dịch về chính trị, kinh tế và tinh thần, đã biểu lộ nghị lực sáng tạo, tinh thần chủ động và tinh thần anh dũng chưa từng có trên lịch sử, làm cho xã hội mới có khả năng khắc phục mọi khó khăn và khắc phục những mâu thuẫn đang phát sinh.

Cũng như trong các thời đại lịch sử trước kia, cả trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, do tính tất nhiên về mặt kinh tế thúc đẩy, quần chúng lao động vẫn làm cho việc sản xuất của cải vật chất tiến lên. Tính quy định về kinh tế trong hoạt động

của quần chúng vẫn tồn tại trong điều kiện xã hội chủ nghĩa. Ở đây cũng vậy, cơ sở hoạt động lao động của quần chúng vẫn là quy luật kinh tế khách quan không phụ thuộc vào ý chí của người ta. Nhưng trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, nhân dân lao động không còn là nô lệ của tính tất nhiên kinh tế và lịch sử nữa, vì dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tính tất nhiên ấy không còn là lực lượng mù quáng, đối địch và tự phát nữa : tính tất nhiên ấy, không những người ta đã nhận thức được, mà người ta còn dùng để phục vụ cho lợi ích của toàn xã hội, cho lợi ích của nhân dân.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quần chúng nhân dân hết sức quan tâm đến kết quả lao động của mình: họ làm việc cho mình, cho giai cấp mình và cho xã hội xã hội chủ nghĩa của mình. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tác dụng của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội đã đề ra phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tức là thi đua xã hội chủ nghĩa có hàng triệu người tham gia. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quần chúng nhân dân không những là người xây dựng công xưởng nhà máy, hầm mỏ, đường sắt, nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, mà còn là người xây dựng Nhà nước của mình và là người tích cực tham gia sinh hoạt chính trị. Tác dụng thường xuyên và quyết định của quần chúng nhân dân trong việc quản lý kinh tế và quản lý Nhà nước chính là biểu hiện vai trò mới mẻ của quần chúng nhân dân là người *tự giác* sáng

tạo lịch sử trong điều kiện xã hội chủ nghĩa.

Trước khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi, quần chúng bị áp bức, không biết chữ, không có văn hóa, không có trí thức. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đã tạo khả năng chưa từng có cho hoạt động sáng tạo của quần chúng nhân dân, làm cho họ có thể sáng lập và phát triển nền văn hóa mới, cao, phục vụ nhân dân, phục vụ toàn xã hội. Lần đầu tiên từ khi loài người có lịch sử đến nay, trong xã hội xã hội chủ nghĩa đã mọc ra giới trí thức xã hội chủ nghĩa của nhân dân, phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân như cá với nước. Cùng với giới trí thức xã hội chủ nghĩa của mình, nhân dân Liên-xô xây dựng nền văn hóa chưa từng có trên lịch sử, phát triển khoa học, văn học và nghệ thuật.

Nguồn gốc và nguyên nhân làm cho kinh tế quốc dân và văn hóa Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân phát triển với một tốc độ chưa từng có trên lịch sử là ở chế độ kinh tế và chế độ chính trị mới, là ở sự sáng tạo lịch sử một cách tự do và phát triển không ngừng của quần chúng nhân dân đông đảo. Trong cuộc nội chiến 1918 — 1920, nhân dân Liên-xô vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, đã bảo vệ Tổ quốc của mình, trừ được bọn can thiệp vũ trang và bọn Bạch quân, khôi phục được công xưởng nhà máy, ngành vận tải và nông nghiệp. Chưa đầy hai mươi năm khôi phục và xây dựng hòa bình, nhân dân được giải phóng

dựa vào chế độ xô viết, đã xây dựng nền công nghiệp bậc nhất và nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa cơ khí hóa đại quy mô, đã xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa mới, đảm bảo cho văn hóa phát triển cao độ. Tất cả những điều đó đều tỏ rõ quần chúng lao động được giải phóng có sức sáng tạo vô cùng vô tận.

Lực lượng hùng vĩ của nhân dân được giải phóng biểu hiện rõ ràng nhất trong những năm chiến tranh giữ nước vĩ đại của Liên-xô (1941 — 1945). Nước Đức Hít-le cậy có nguồn của cải vật chất ở châu Âu do chúng chinh phục được, đã bội ước tấn công Liên-xô. Lúc bấy giờ tình thế ở Liên-xô khá nghiêm trọng, và có lúc hết sức nguy ngập. Khoảng năm 1941—1942, quân địch đã tiến sát Mát-scơ-va, Lê-nin-gờ-rát, sông Vôn-ga. Những vùng công nghiệp lớn ở miền Nam và miền Tây Liên-xô và những vùng giàu có phì nhiêu ở U-cờ-ren, Cu-băng, Bắc Cô-ca-dơ đều bị địch chiếm đóng. Ở hai nước đồng minh Mỹ Anh, giai cấp thống trị đều mong rằng Liên-xô sẽ quỵ không cất đầu lên được nữa, cho nên cố ý trì hoãn không mở mặt trận thứ hai. Những chính khách tư sản Âu Mỹ, kể cả tướng Mác-san, tổng tham mưu trưởng Mỹ trước kia, đã bàn tán đến vấn đề Liên-xô chỉ vài tuần sau là sẽ bị người Đức chinh phục. Nhưng nhân dân Liên-xô dưới sự lãnh đạo và cổ vũ của Đảng cộng sản, đã tìm được lực lượng đầy đủ ngay ở bản thân mình để từ phòng ngự chuyển thành tấn công,

làm cho bọn ăn cướp Hít-le thất bại đau đớn, tiếp đó đánh tan được kẻ thù, giành được thắng lợi vĩ đại. Những khó khăn không thể tưởng tượng được mà nhân dân Liên-xô đã phải trải qua trong cuộc chiến tranh này không hề làm sờn lòng nhân dân Liên-xô mà trái lại còn rèn luyện thêm ý chí sắt đá không gì lay chuyển và tinh thần dũng cảm của nhân dân Liên-xô.

Trong cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa xã hội và trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại chống nước Đức Hít-le, nhân dân Nga giữ vai trò đặc biệt xuất sắc và được công nhận là lực lượng tiên tiến trong tất cả các dân tộc ở Liên-xô. Toàn bộ quá trình phát triển của lịch sử, cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị cho nhân dân Nga giữ vai trò chỉ đạo ấy. Toàn thể nhân dân Liên-xô đã giành được quang vinh là nhân dân anh hùng trước toàn thế giới.

Nhân dân Liên-xô — người xây dựng và đội tiền phong của xã hội xã hội chủ nghĩa — là nhân dân chiến đấu. Không những họ đã đem thành tích của mình, đem máu đào, lao động và kỹ thuật quân sự của mình để bảo vệ và cứu lấy vinh dự, tự do và độc lập cho Tổ quốc, mà còn bảo vệ và cứu được toàn bộ nền văn minh châu Âu. Đó là công lao bất hủ của nhân dân Liên-xô đối với toàn thể loài người.

Nguồn lực lượng lớn mạnh của nhân dân Liên-xô là ở chế độ xã hội và chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, là ở tinh thần ái quốc xô viết sôi nổi,

là ở sự nhất trí về tinh thần và chính trị của xã hội xô viết và ở tình hữu nghị anh em không gì lay chuyển nổi của nhân dân các dân tộc Liên-xô, là ở sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Liên-xô, được vũ trang bằng sự hiểu biết quy luật phát triển của xã hội, là ở hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa làm cho đông đảo quần chúng hiểu rõ lợi ích căn bản của mình, nhìn rõ tương lai và vững tin ở thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Trong thời kỳ đại chiến thế giới thứ hai, kẻ thù đã phá hủy ở Liên-xô hàng trăm thành phố, hàng nghìn làng mạc, phá hoại nhiều công xưởng, hầm mỏ, nông trang tập thể, trạm máy móc nông nghiệp, nông trường quốc doanh và đường sắt. Người nào đã mắt trông thấy cảnh phá hoại ấy, lúc đầu đều nghĩ rằng muốn khôi phục được đời sống bị quân thù tàn phá như thế thì cũng phải hàng mấy chục năm. Nhưng chỉ trong vòng ba bốn năm, công nghiệp và nông nghiệp Liên-xô đã được khôi phục toàn bộ và đến cuối năm 1951, sản lượng công nghiệp Liên-xô đã tăng gấp đôi so với mức sản xuất năm 1940. Những thành phố và làng mạc đẹp đẽ đã mọc lên trên những đống gạch nát tro tàn. Những sự thật ấy lại một lần nữa chứng minh sức sáng tạo vĩ đại của nhân dân tức là người chân chính sáng tạo ra lịch sử.

Trong những thời đại trước chủ nghĩa xã hội, vai trò thực sự của nhân dân bị dìm đi không ai biết đến. Dưới chế độ bóc lột, sức sáng tạo của nhân dân lao động bị bóp nghẹt. Trong xã hội của

những kẻ bóc lột, chỉ có lao động trí óc mới được coi là lao động có tính chất sáng tạo, còn vai trò của lao động chân tay thì bị hạ thấp. Chủ nghĩa tư bản chèn ép và bóp chết tinh thần sáng tạo của nhân dân, thiên tài của nhân dân và năng lực của quần chúng lao động. Trong quần chúng lao động chỉ lèo tèo một vài người tự mình mở lấy con đường để bước lên lâu đài văn hóa. Bọn tư bản đối xử một cách lang sói với lực lượng thể xác và lực lượng tinh thần của nhân dân.

Lần đầu tiên trong lịch sử, chủ nghĩa xã hội giải phóng cho sức sáng tạo và tính chủ động của hàng triệu người dân thường. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quần chúng nhân dân đông đảo lần đầu tiên mới mở được con đường rộng rãi thênh thang để bước lên lâu đài trí thức và văn hóa ; chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao không ngừng kỹ thuật và văn hóa của toàn thể quần chúng nhân dân mới trở thành quy luật phát triển của xã hội ; chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng triệu nhân dân mới làm việc cho bản thân mình. Đó là bí quyết làm cho công nghiệp xã hội chủ nghĩa và toàn bộ nền kinh tế, văn hóa có một tốc độ phát triển nhanh chóng chưa từng có trên lịch sử. Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, nhân dân trở thành những người tự do và tự giác sáng tạo lịch sử, có ảnh hưởng quyết định đối với mọi mặt sinh hoạt xã hội. Khi phê phán những quan điểm sai lầm về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, Sta-lin đã nói :

« Thời đại coi lãnh tụ là người duy nhất sáng tạo lịch sử, và coi công nhân và nông dân không ra gì, thời đại ấy đã qua rồi. Ngày nay, vận mệnh của dân tộc và quốc gia không phải chỉ do lãnh tụ quyết định, mà trước hết và chủ yếu là do muôn vàn quần chúng lao động quyết định. Công nhân và nông dân không kèn không trống xây dựng nhà máy và công xưởng, xây dựng hầm mỏ và đường sắt, xây dựng nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, sáng tạo mọi thứ cần dùng cho đời sống, cung cấp thức ăn, đồ mặc cho toàn thế giới, — đó là những anh hùng chân chính và những người sáng tạo đời sống mới... Trên thực tế, lao động « bình thường » « không có gì nổi bật » chính là lao động vĩ đại và sáng tạo quyết định vận mệnh lịch sử ». (1)

Tinh thần tích cực sáng tạo của quần chúng nhân dân trong mọi mặt sinh hoạt xã hội tăng thêm, đó là quy luật phát triển quan trọng nhất của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản, tinh thần sáng tạo lịch sử một cách tự giác của quần chúng nhân dân được nâng cao lên một trình độ mới, cao hơn. Nhiệm vụ mới, vĩ đại, tức là nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản, làm cho hàng triệu người có sức mạnh mới. Các loại, các hình thức thi đua xã hội chủ nghĩa của công nhân và nông dân nông trang tập thể đã phát triển,

---

(1) *Sta-lin* : « Vấn đề chủ nghĩa Lê-nin ».

đã tăng thêm nhiều. Tinh thần tích cực chính trị của quần chúng nhân dân cũng đã tăng lên.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng xã hội cộng sản ở Liên-xô, thắng lợi của chế độ dân chủ nhân dân ở nhiều nước châu Âu, châu Á và nhất là ở Trung-quốc, tất cả những việc đó đều chứng minh một cách hùng hồn học thuyết của chủ nghĩa Mác — Lê-nin : nhân dân là lực lượng chân chính và chủ yếu của quá trình lịch sử, nhân dân không những sáng tạo mọi của cải vật chất, mà còn có thể quản lý Nhà nước, quản lý vận mệnh của nước nhà một cách có kết quả.

3.— VAI TRÒ CỦA CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

Thừa nhận quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử, quyết không có nghĩa là phủ nhận hoặc hạ thấp vai trò của cá nhân và ảnh hưởng của cá nhân đối với tiến trình các sự biến lịch sử. Quần chúng nhân dân càng tích cực tham dự vào sự biến lịch sử, thì vấn đề lãnh đạo những quần chúng ấy, tức là vấn đề vai trò của lãnh tụ, của người lãnh đạo các giai cấp, các chính đảng, của những nhà hoạt động lịch sử và những nhà tư tưởng ưu tú, lại càng đòi hỏi cấp bách phải giải quyết. Quần chúng càng có tổ

chức, trình độ tự giác và trình độ hiểu biết của quần chúng về lợi ích căn bản và mục tiêu của mình càng cao thì lực lượng của họ càng mạnh. Nhưng ý thức tổ chức và sự hiểu biết của quần chúng đối với lợi ích căn bản của giai cấp lại do những điều kiện sau đây quyết định :

1) Điều kiện sinh hoạt kinh tế ;

2) Hoạt động của chính đảng và hoạt động của người lãnh đạo các chính đảng, của lãnh tụ và các nhà tư tưởng.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử phản đối những thuyết duy tâm sai lầm cho rằng nhân vật kiệt xuất có thể tùy ý sáng tạo lịch sử ; nhưng đồng thời duy vật lịch sử cũng thừa nhận ý nghĩa lớn lao của sáng kiến của những nhân vật cá biệt, những người hoạt động ưu tú, những tổ chức và chính đảng biết kết hợp với giai cấp tiền tiến, với quần chúng, biết làm cho quần chúng giác ngộ, biết vạch ra con đường đấu tranh đúng đắn và giúp đỡ quần chúng tổ chức lại. Trong buổi nói chuyện với nhà văn Đức Luýt-vic, đồng chí Sta-lin đã nói :

« Chủ nghĩa Mác quyết không phủ nhận vai trò của những nhân vật xuất sắc hay là không phủ nhận rằng lịch sử là do người ta sáng tạo ra... Nhưng người ta sáng tạo ra lịch sử, không phải là dựa theo một ảo tưởng nào, không phải là muốn gì làm nấy. Mỗi một thế hệ mới đều gặp những điều kiện nhất định đã có sẵn ngay từ khi thế hệ ấy ra đời. Vĩ nhân sở dĩ có một giá trị nào đó, chỉ vì họ hiểu được đúng đắn những điều kiện đó, và hiểu được

cần thay đổi những điều kiện đó như thế nào. Nếu họ không hiểu được những điều kiện ấy, mà lại muốn sửa đổi những điều kiện ấy theo ảo tưởng của mình, thì họ sẽ rơi vào tình trạng của Đông Ki-sốt. Vì vậy, theo Mác hoàn toàn không nên đem người ta đối lập với điều kiện. Chính người ta sáng tạo lịch sử, nhưng chỉ khi nào người ta hiểu được đúng đắn những điều kiện mà người ta thấy có sẵn, chỉ khi nào người ta hiểu được làm thế nào để sửa đổi những điều kiện ấy, thì khi ấy người ta mới sáng tạo được lịch sử (1) ».

Vai trò của những người lãnh đạo chính đảng mác-xít và vai trò của những người hoạt động tiến bộ ưu tú là dựa trên cơ sở sự hiểu biết đúng đắn của họ đối với nhiệm vụ của giai cấp tiên tiến, đối với tương quan lực lượng giai cấp, đối với hoàn cảnh tiến hành đấu tranh giai cấp và đối với việc sửa đổi điều kiện hiện có như thế nào. Các vĩ nhân đều là những người khởi xướng, vì họ nhìn được xa hơn người khác, nguyện vọng của họ mạnh hơn người khác.

Ý nghĩa sự hoạt động của những chiến sĩ ưu tú đấu tranh cho chế độ xã hội mới và của những lãnh tụ của quần chúng cách mạng trước hết là ở chỗ họ hiểu rõ hoàn cảnh lịch sử hơn người khác, nắm được ý nghĩa của sự biến hơn người khác, và cũng hiểu được nhu cầu đã chín muồi của đời sống xã hội hơn người khác ; họ nhìn xa hơn

---

(1) *Sta-lin* : « Nói chuyện với nhà văn Đức Luýt-víc »

người khác, và quan sát chiến trường lịch sử thấu suốt hơn người khác. Họ nêu ra những khẩu hiệu đấu tranh đúng, họ cổ vũ quần chúng, họ đem tư tưởng tiên tiến vũ trang cho quần chúng, rồi những tư tưởng tiên tiến ấy đoàn kết và động viên hàng triệu quần chúng, giúp sức tổ chức quần chúng thành một đội quân cách mạng có thể phá tan những cái cũ và sáng tạo ra những cái mới. Lãnh tụ và những người lãnh đạo các đảng cách mạng đại biểu cho những đòi hỏi cấp thiết của thời đại, đại biểu cho lợi ích của giai cấp tiên tiến và lực lượng xã hội tiên tiến. Sức mạnh của họ là ở đó.

Những nhân vật lịch sử vĩ đại, xuất sắc cũng như những tư tưởng tiến bộ vĩ đại thường thường xuất hiện trong thời đại chuyển biến lớn của lịch sử nhân dân các nước, xuất hiện vào lúc nhiệm vụ xã hội mới vĩ đại đã được nêu ra cấp thiết. Trong bức thư gửi cho Sta-căng-bua, khi nói về sự xuất hiện của những nhân vật xuất sắc, Ăng-ghen viết :

« Vừa đúng là con người vĩ đại ấy xuất hiện đúng vào thời gian ấy và đúng trên đất nước ấy, trường hợp ấy lẽ tự nhiên là một sự ngẫu nhiên thuần túy. Nhưng nếu chúng ta bỏ người đó đi, thì sẽ cần phải có người thay, và sẽ tìm được người thay, mặc dù tốt hay xấu, sớm muộn rồi cũng sẽ tìm thấy. Na-pô-lê-ông, vừa đúng con người xứ Coóc-xơ đó, trở thành người độc tài quân sự mà nước Cộng hòa Pháp mệt mỏi vì chiến

tranh cần đến, đó là ngẫu nhiên ; nhưng nếu không có Na-pô-lê-ông thì sẽ có một người khác hoàn thành vai trò của Na-pô-lê-ông. Có thể chứng minh được điểm này là hễ cần đến người như thế nào thì sẽ tìm được người như thế ấy, như Xê-da, Ô-guy-stơ, Cơ-rôm-ven, v.v... Thật vậy, người tìm ra quan điểm duy vật lịch sử là Mác ; nhưng đồng thời, tìm trong số Chi-e, Mi-nhê, Ghi-dô và tất cả những nhà sử học Anh trước năm 1850, thì có thể thấy đã có nhiều người mong muốn làm việc ấy và cùng một quan điểm ấy đã được Moóc-găng phát hiện, điều đó càng chứng minh rằng thời kỳ quan điểm ấy chín muồi đã đến rồi, vì vậy quan điểm ấy *không thể không* phát hiện ra được ». (1)

Trong phe duy tâm phản động, có một số nhà xã hội học chỉ trích tư tưởng ấy của Ăng-ghen. Họ nói rằng trong lịch sử loài người đã từng có thời đại cần có anh hùng vĩ nhân và những người nêu ra tư tưởng mới, nhưng lúc bấy giờ những nhân vật vĩ đại như thế chưa xuất hiện, vì vậy mà những thời đại ấy trở thành những thời đại đình đốn không tiến. Những loại quan điểm như thế đều xuất phát từ tiền đề hết sức sai lầm là vĩ nhân sáng tạo lịch sử và tùy ý tạo ra sự biến ; nhưng sự thật trái hẳn lại : « ... Không phải anh hùng sáng tạo lịch sử, mà lịch sử sáng tạo anh hùng, cũng có nghĩa là không phải anh hùng sáng tạo nhân dân, mà là nhân dân sáng tạo anh hùng và thúc đẩy lịch sử tiến lên ». (2)

---

(1) *Ăng-ghen* : « Thư gửi cho Sta-căng-bua (25-1-1894) ».

(2) « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô ».

Trong cuộc đấu tranh của giai cấp tiên tiến chống giai cấp thối nát, trong cuộc đấu tranh để giải quyết nhiệm vụ mới, tất nhiên xuất hiện ra các anh hùng, các lãnh tụ, các nhà tư tưởng, họ đại biểu cho nhiệm vụ lịch sử đã chín muồi và đòi hỏi phải được giải quyết. Trong tất cả các giai đoạn phát triển của xã hội tình hình đều như thế cả. Phong trào nô lệ ở La-mã thời cổ đã đẻ ra một lãnh tụ vĩ đại cao cả của những người nô lệ khởi nghĩa; đó là Spác-ta-quýt. Phong trào nông dân cách mạng Nga chống chế độ nông nô đã đẻ ra những chiến sĩ dũng cảm kiệt xuất như Bô-lốt-nhi-cốp, Ra-din và Pu-ga-sếp. Những người đại biểu thiên tài cho tư tưởng cách mạng nông dân là Bê-lin-sky, Séc-ni-sếp-ski và Đa-bơ-ra-lu-bốp. Nông dân cách mạng ở Đức đã đẻ ra Mun-xe, ở Tiệp-khắc đã đẻ ra Gu-xa.

Thời đại cách mạng tư sản cũng đã đẻ ra những người hoạt động và những nhà tư tưởng kiệt xuất. Thí dụ như cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII đã đẻ ra Cơ-rôm-ven. Khi cách mạng tư sản Pháp 1789 sắp nổ ra, một số lớn nhà tư tưởng ánh sáng xuất hiện rồi trong tiến trình cách mạng lại nảy ra Ma-ra, Xanh-giuýt, Đăng-tông và Rô-bét-spi-e. Nước Pháp cách mạng trong thời kỳ tiến hành chiến tranh tiến bộ chống cuộc tấn công của phong kiến châu Âu, đã đẻ ra một số tướng tá và thống soái ưu tú của quân đội cách mạng.

Thời đại mới khi mà giai cấp công nhân cách mạng bước lên vũ đài lịch sử, đánh dấu bằng

hoạt động của hai nhà tư tưởng cách mạng vĩ đại nhất, hai vị lãnh tụ của giai cấp vô sản quốc tế là Mác và Ăng-ghen.

Sau khi Mác và Ăng-ghen mất, kẻ thù của giai cấp công nhân cho rằng những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học từ trần thì cũng kết thúc sự nghiệp mà họ theo đuổi. Nhưng đó chỉ là cách nghĩ hết sức ấu trĩ. Phong trào công nhân vĩ đại và cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa cộng sản là do những nguyên nhân kinh tế và chính trị sâu xa quyết định. Thắng lợi của cách mạng vô sản và của chủ nghĩa cộng sản là một tất nhiên lịch sử. Đến thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, vào khoảng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, trên vũ đài lịch sử đã xuất hiện một nhà tư tưởng thiên tài và lãnh tụ của giai cấp vô sản quốc tế, tức là Lê-nin, người đã đặt nền móng cho Đảng cộng sản Liên-xô; về sau lại xuất hiện người học trò vĩ đại và người kế tiếp sự nghiệp của Lê-nin là Sta-lin.

Sự phát triển của lịch sử đề ra nhiệm vụ mới, vì vậy xã hội cần có lực lượng có thể giải quyết những nhiệm vụ ấy. Đòi hỏi đó làm cho giai cấp và chính đảng có những lãnh tụ tương xứng xuất hiện. Ngoài ra còn cần phải chú ý một vấn đề, tức là bản thân điều kiện xã hội quyết định khả năng để cho nhân vật kiệt xuất có tài có thể xuất đầu lộ diện, phát huy và sử dụng tài năng của mình. Trong nhân dân lúc nào cũng có nhân tài, nhưng

chỉ trong những điều kiện xã hội thuận lợi nhân tài mới có thể xuất đầu lộ diện.

Về mặt chính trị cũng như về các mặt khác của đời sống xã hội một khi nhiệm vụ mới đã được đề ra, thì sẽ thúc đẩy sự xuất hiện của những nhân vật kiệt xuất tham gia giải quyết những nhiệm vụ ấy. Thí dụ, khi sự phát triển của khoa học và kỹ thuật (sự phát triển ấy, xét cho đến cùng là do nhu cầu của sản xuất vật chất và nhu cầu phát triển của cả xã hội quyết định) đặt ra những vấn đề mới, nhiệm vụ mới, thì sớm muộn sẽ có người giải quyết những vấn đề và nhiệm vụ ấy. Có một nhà sử học Đức đã phê bình một cách sắc bén những luận điệu duy tâm cho rằng thiên tài có tác dụng đặc biệt và siêu tự nhiên trong lịch sử xã hội và lịch sử khoa học; ông nói:

«Nếu lúc bấy giờ Pi-ta-go không tìm ra định lý nổi tiếng của ông thì chả nhẽ loài người đến nay cũng chưa biết định lý ấy hay sao?

Nếu Cô-lông không ra đời, thì chả nhẽ mãi đến nay vẫn không có người châu Âu nào tìm ra châu Mỹ hay sao?

Nếu không có Niu-tôn thì chả nhẽ mãi đến nay loài người vẫn chưa tìm ra định luật vạn vật đều có sức hút hay sao?

Nếu đầu thế kỷ XIX chưa phát minh ra đầu máy xe lửa, thì chả nhẽ mãi đến nay chúng ta vẫn còn ngồi xe ngựa đổi trạm mà đi lại hay sao?»

Chỉ cần nêu ra vài vấn đề tương tự như thế cũng có thể thấy thuyết duy tâm cho rằng vận

mệnh loài người, lịch sử xã hội, lịch sử khoa học đều hoàn toàn do ngẫu nhiên quyết định, tức là do một vĩ nhân nào đó ra đời quyết định, là hết sức hoang đường và không có căn cứ.

Nhưng như thế lại nẩy ra một vấn đề: nếu nhân vật lịch sử kiệt xuất chỉ xuất hiện trên vũ đài xã hội khi xã hội cần thiết, thế thì có phải do đó mà kết luận rằng ngẫu nhiên không có tác dụng gì trong lịch sử không?

Không phải, kết luận như thế là không đúng. Một là nhân vật lịch sử vĩ đại xuất hiện có *lúc sớm lúc muộn*; hai là nhân vật lịch sử thỏa mãn nhu cầu của xã hội có khi tốt khi xấu, giải quyết nhiệm vụ mới nẩy ra cũng có khi tốt khi xấu, đó là tùy ở năng lực, tài cán, và đặc điểm tình hình của họ quyết định, mà tất cả những cái đó phần nào ảnh hưởng đến tiến trình của sự biến. Cuối cùng, cảnh ngộ cá nhân của vĩ nhân, thí dụ như chết sớm, cũng là một nhân tố ngẫu nhiên ảnh hưởng đến tiến trình sự biến.

Chủ nghĩa Mác không hề phủ nhận ảnh hưởng của ngẫu nhiên lịch sử đối với tiến trình phát triển của xã hội, đặc biệt là đối với sự phát triển của sự biến này hay sự biến nọ. Đối với tác dụng của ngẫu nhiên trong lịch sử, Mác đã viết:

«Nếu «sự vật ngẫu nhiên» không có tác dụng gì thì lịch sử sẽ có tính chất rất thần bí. Đương nhiên bản thân những sự vật ngẫu nhiên ấy nằm trong quá trình phát triển chung và là một bộ phận của quá trình ấy, đồng thời cũng được những sự

vật ngẫu nhiên khác làm cho thăng bằng. Nhưng việc đẩy nhanh sự biến lên và kìm chậm sự biến lại, phần lớn do những « sự vật ngẫu nhiên » ấy quyết định, kể cả những « ngẫu nhiên » như tính tình của những nhân vật lúc đầu lãnh đạo phong trào (1) ».

Chủ nghĩa Mác thừa nhận tác dụng nhất định của ngẫu nhiên, đồng thời nhấn mạnh rằng hiện tượng ngẫu nhiên không có tác dụng quyết định đối với toàn bộ tiến trình phát triển của xã hội. Toàn bộ tiến trình lịch sử là do những nguyên nhân và quy luật tất nhiên quyết định, chứ không do một nhân tố ngẫu nhiên nào quyết định.

Ở Nga năm 1917, địa chủ, quý tộc và giai cấp tư sản là kẻ thù của giai cấp công nhân và nông dân, đó là một việc tất nhiên nẩy ra từ toàn bộ tiến trình của lịch sử ; song, việc Nga hoàng Ni-cô-lạ đệ nhị, mắt không to bằng hạt đậu lại làm lãnh tụ của bọn quý tộc và việc tên Kê-răng-sky chuyên môn khoác lác, khua môi múa mép lại cầm đầu giai cấp tư sản, đó lại không phải là một việc tất nhiên nẩy ra từ toàn bộ tiến trình phát triển của nước Nga. Những cái đó đều là ngẫu nhiên, song những ngẫu nhiên ấy có một tác dụng thuận lợi nào cho lực lượng cách mạng. Nếu bên phía kẻ thù của cách mạng có những người lãnh đạo nhìn xa thấy rộng hơn, thì dĩ nhiên công nhân và nông dân phải gặp nhiều khó khăn hơn và phải hy sinh nhiều hơn mới

---

(1) *Mác* : « Thư gửi cho Cu-gơ-man » (17-4-1871).

giành được thắng lợi, nhưng ngay trong trường hợp ấy, công nhân và nông dân vẫn nhất định giành được thắng lợi.

Tính quy luật phát triển của xã hội cũng biểu hiện ra ở chỗ mỗi giai cấp đều dựa theo bản tính xã hội của mình, « dựa theo hình dáng của mình » mà đưa ra và tạo nên những lãnh tụ và những người hoạt động chính trị theo kiểu riêng để lãnh đạo họ đấu tranh. Kiểu cách của lãnh tụ, của những người hoạt động chính trị và những nhà tư tưởng, phản ánh bản tính của giai cấp mà họ phục vụ, phản ánh trình độ phát triển lịch sử của giai cấp ấy, phản ánh hoàn cảnh hoạt động của bản thân họ.

Lịch sử của chủ nghĩa tư bản ghi trong lịch sử loài người bằng những « trang sử đầy gươm giáo, khói lửa và máu ». Để xây dựng quan hệ xã hội tư sản, bọn kỵ sĩ tư bản đã dùng những thủ đoạn đê hèn xấu xa nhất : bạo lực, phá hoại, mua chuộc và giết chóc. Nhưng đúng như lời Mác nói : tuy xã hội tư sản không có vẻ gì anh hùng cả ; nhưng muốn cho nó xuất hiện trên thế giới cũng cần có tinh thần anh dũng, tinh thần tự hy sinh, nội chiến và những cuộc chiến đấu của các dân tộc. Bên cạnh chiếc nôi của chủ nghĩa tư bản, có một số đông những nhà tư tưởng, những nhà triết học và những lãnh tụ chính trị xuất sắc, lừng danh trong lịch sử thế giới.

Nhưng một khi xã hội tư sản đã thành hình rồi, thì những nhà hoạt động cách mạng của giai cấp tư sản lại bị thay thế bằng một kiểu lãnh tụ

tư sản khác, tức là một bọn người nhỏ nhen không thể so sánh được với các bậc tiền bối của chúng. Trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản thối nát, những nhà tư tưởng và những nhân vật lãnh đạo của giai cấp tư sản lại càng đi đến trụy lạc ; tính chất nhỏ nhen và phản động của bọn lãnh tụ tư sản thích ứng với tính chất nhỏ nhen của bản thân giai cấp tư sản và mục đích phản động của nó. Trong đám người hoạt động của giai cấp tư sản đế quốc, những nhân vật chính trị vĩ đại chỉ là ngoại lệ, hiếm có.

Sự thoái hóa và tính chất phản động của giai cấp tư sản hiện đại biểu hiện ở chỗ : lãnh tụ và nhà tư tưởng của chúng đều là những kẻ mất hết lương tâm và danh dự như Hít-le, Gơ-rin, Tờ-ru-man, Mác Các-ti, Tưởng-Giới-Thạch, Lý-Thừa-Vãn v.v... Một trong những đặc trưng nổi nhất của những kẻ lãnh đạo và bọn chó săn ấy của giai cấp tư sản đế quốc là : chúng thù ghét nhân dân lao động, thù ghét chủ nghĩa xã hội và tất cả những sự vật tiến bộ. Để cứu vãn chủ nghĩa tư bản thối nát, chúng muốn dìm cả thế giới vào bể máu nhân dân.

Những lãnh tụ và nhà tư tưởng của giai cấp tư sản hiện đại cũng giống như tất cả những người lãnh đạo các giai cấp thối nát trước kia, hết sức ngăn cản sự phát triển của xã hội, kéo lùi xã hội lại. Chúng muốn xóa bỏ quy luật của lịch sử, bắt lịch sử phục tùng ý chí của chúng, nhưng quy luật của lịch sử không thể nào bị xóa bỏ được. Vì vậy

mà chính sách phản động của bọn người kiểu Hít-le, Mút-xô-li-ni, Tưởng-Giới-Thạch, Đông-Điều, Tờ-ru-man đều không tránh khỏi thất bại.

Chế độ tư bản ngày một thoái hóa đã tạo ra một kiểu nhân vật chính trị từ bỏ nhân dân, thù ghét nhân dân và bị nhân dân căm thù, chúng thường vì lợi ích ích kỷ của riêng mình mà bán rẻ cả Tổ quốc. Ngày nay ở các nước tư bản, Quích-slinh đã trở thành tên gọi chung cho loại lãnh tụ tư sản bán mình, đầu hàng như vậy.

Giai cấp tư sản dùng tư tưởng và chính sách « quyền lực cá nhân mạnh » và chuyên chính khủng bố phản động để chống lại ý chí của nhân dân. Nhưng trong lịch sử, trong việc quyết định vận mệnh quốc gia, quần chúng nhân dân giữ vai trò chủ yếu.

Trong điều kiện hiện nay, quần chúng lao động do giai cấp công nhân đứng đầu đã đẻ ra, trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình, những người hoạt động chính trị kiểu mới, những lãnh tụ kiểu mới khác những người hoạt động chính trị của giai cấp tư sản một trời một vực.

4.— VAI TRÒ CỦA LÃNH TỤ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi giai cấp công nhân có tinh thần tự giác và ý thức tổ chức cao, đòi hỏi phải có tinh thần dũng cảm, kiên quyết cách mạng, đòi hỏi tinh thần

tự hy sinh và chủ nghĩa anh hùng. Giai cấp công nhân muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh ấy, phải tự vũ trang bằng sự hiểu biết về quy luật phát triển của xã hội, bằng sự hiểu biết về bản tính các giai cấp và quy luật đấu tranh giai cấp, cần phải có cương lĩnh, chiến lược và sách lược khoa học, cần phải khéo lợi dụng mọi lực lượng hậu bị của cách mạng, tranh thủ những bạn đồng minh có thể tranh thủ được về phía mình. Hiện nay giai cấp công nhân đang giải quyết những nhiệm vụ ấy dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Chính đảng mác-xít do những phần tử tiên tiến trong giai cấp công nhân tổ chức thành, là trường học tốt nhất để bồi dưỡng lãnh tụ của giai cấp công nhân. Chính đảng mác-xít muốn hoạt động được thuận lợi, thì phải có lãnh tụ có kinh nghiệm, nhìn xa thấy rộng, có năng lực nhận xét sâu sắc và có những người lãnh đạo có uy tín.

Giai cấp tư sản rất hiểu ý nghĩa của lãnh tụ vô sản đối với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Cho nên ở tất cả các nước giai cấp tư sản lúc nào cũng rắp tâm làm cho phong trào công nhân mất lãnh đạo, nhất là trong những giai đoạn đấu tranh giai cấp gay gắt nhất và trong thời kỳ cách mạng. Giai cấp tư sản đã giết hại những lãnh tụ ưu tú của giai cấp công nhân Đức là Li-ếp-nếc, Luýc-xăm-bua, Ten-man. Âm mưu ám sát Lê-nin của bọn phản cách mạng tư sản tháng 7 năm 1917, âm mưu bắt cóc và ám sát Lê-nin, Sta-lin,

Svéc-lốp của bọn Bu-kha-rin, Tờ-rốt-sky và bọn xã hội cách mạng, những kẻ thù chung của nhân dân ; việc bọn xã hội cách mạng ám hại Lê-nin, việc Ky-rốp và Quy-bu-xép bị ám sát, — tất cả những việc đó là một chuỗi hoạt động tội ác phản động của thế lực phản cách mạng của giai cấp tư sản, giai cấp tiểu tư sản và bọn đặc vụ của giai cấp tư sản ngoại quốc nhằm làm cho giai cấp công nhân và Đảng cộng sản mất những người lãnh đạo đã trải nhiều thử thách, mất những vị lãnh tụ có uy tín được quần chúng công nhận và yêu mến.

Việc mưu hại Tô-gli-át-ti, lãnh tụ Đảng cộng sản Ý và Tô-cu-đa, lãnh tụ Đảng cộng sản Nhật năm 1948, việc chính phủ phát xít bảo hoàng Hy-lạp xử bắn lãnh tụ của giai cấp công nhân Hy-lạp, việc xét xử các lãnh tụ của Đảng cộng sản Mỹ, việc Giu-lien Li-ao, chủ tịch Đảng cộng sản Bỉ bị giết hại năm 1950, — tất cả những việc đó cũng là những biểu hiện của sách lược của đế quốc phản động, biểu hiện âm mưu của chúng định làm cho giai cấp công nhân mất người lãnh đạo và do đó làm cho tiến trình lịch sử ngừng trệ.

Hồi đầu những năm 20 thế kỷ này, trong đám phần tử « phái tả » của phong trào công nhân Đức và Hà-lan, đã nảy ra quan điểm chống « chuyên chính của lãnh tụ ». Những phần tử « phái tả » ấy không đấu tranh chống những kẻ cầm đầu đảng xã hội dân chủ phản động đã phá sản về mặt chính trị và đã lộ ra là những kẻ phản bội giai cấp công nhân bán mình cho giặc, mà lại phản đối lãnh tụ

nói chung. Lê-nin coi quan điểm đó là một biểu hiện của bệnh ấu trĩ « phái tả » trong phong trào cộng sản.

Lê-nin viết :

« Chỉ một việc nêu ra vấn đề : « chuyên chính của đảng *hay là* chuyên chính của giai cấp ? chuyên chính (đảng) của lãnh tụ *hay là* chuyên chính (đảng) của quần chúng ? » cũng đủ tỏ tư tưởng người ta hồ đồ đến mức không thể tưởng tượng được và không thể cứu chữa được. Những người ấy uổng công *phát minh* ra một cái gì thật đặc sắc, và họ muốn khôn khéo lại hóa ra ngớ ngẩn. Ai nấy đều biết, quần chúng chia ra thành giai cấp ; chỉ có khi nào đem đối lập một cách chung chung tuyệt đại đa số nhân dân không phân chia theo địa vị của họ trong chế độ sản xuất xã hội với các tập đoàn chiếm địa vị đặc biệt trong chế độ sản xuất xã hội, thì mới có thể đem quần chúng mà đối lập với giai cấp ; ai nấy đều biết trong đa số trường hợp, ít nhất là trong các nước văn minh đời nay, giai cấp thường do chính đảng lãnh đạo ; chính đảng thường do một tập đoàn ít nhiều có tính chất cố định điều khiển, tập đoàn ấy gồm những người có uy tín nhất, có ảnh hưởng nhất, có kinh nghiệm nhất, được cử ra gánh trách nhiệm quan trọng nhất và được gọi là lãnh tụ (1).»

Lãnh tụ các chính đảng Đệ nhị Quốc tế đều đã phản bội giai cấp công nhân, phục vụ giai cấp tư

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

sản. Con đường đi ngược lại quần chúng công nhân của bọn lãnh tụ các đảng Đệ nhị Quốc tế đã lộ ra rất rõ rệt trong cuộc chiến tranh đế quốc 1914 — 1918 và sau chiến tranh. Nguyên nhân chính làm cho họ phản bội quần chúng công nhân, đã được Mác và Ăng-ghen dùng ví dụ của nước Anh để giải thích rõ. Nước Anh là «xưởng công nghiệp thế giới», nó bóc lột hàng trăm triệu nô lệ thuộc địa; và chính trên cơ sở địa vị độc quyền ấy của nước Anh, đã hình thành một tầng lớp trên của giai cấp công nhân, nửa con buôn và hoàn toàn cơ hội, tức là tầng lớp «công nhân quý tộc». Lãnh tụ của bọn «công nhân quý tộc» ấy, vì được giai cấp tư sản trực tiếp hoặc gián tiếp nuôi nấng, nên đầu hàng giai cấp tư sản. Mác đã từng chửi chúng là phản bội.

Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, không những nước Anh mà cả một số nước công nghiệp khác như Mỹ, Đức, Pháp, Nhật cũng ở vào địa vị đặc quyền, ngoài ra Hà-lan và Bỉ cũng một phần như thế. Đế quốc dùng cách nô dịch và cướp đoạt những người lao động các nước tư bản và nhân dân các nước thuộc địa để tạo cơ sở kinh tế cho việc chia rẽ nội bộ giai cấp công nhân. Vì có số «công nhân quý tộc» bị giai cấp tư sản mua chuộc và làm cho trụy lạc ấy, nên trong phong trào công nhân đã sinh ra một hạng người cơ hội thoát ly quần chúng công nhân, tức là hạng «lãnh tụ» bảo vệ lợi ích của «công nhân quý tộc» và lợi ích của giai cấp tư sản. Những lãnh tụ ấy ở Anh là bọn Mác-đô-nan

và Bơ-vin, ở Mỹ là bọn Gơ-rin, Me-ri-a, Mi-ni, Rai-tơ, ở Pháp là bọn Bơ-lum, Ra-ma-đi-ê, ở Ý là bọn Xa-ra-gát, ở Đức là bọn Su-ma-khơ, ở Áo là bọn Ren-ne, ở Phần-lan là bọn Ta-ne. Lê-nin đã nói : Nếu không vạch trần bộ mặt xấu xa của bọn lãnh tụ cơ hội, không đuổi cổ chúng ra, thì không thể giành được thắng lợi cho giai cấp vô sản cách mạng (1).

Trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế đã từng có nhiều kiểu lãnh tụ vô sản.

Một kiểu là lãnh tụ thực tiễn, họ xuất hiện trong thời kỳ cao trào cách mạng ở từng nước. Họ là những nhà thực tiễn, dũng cảm, hy sinh quên mình, nhưng về mặt lý luận thì yếu đuối. Thí dụ Bơ-lăng-ky ở Pháp thuộc về kiểu lãnh tụ như thế. Quần chúng ghi nhớ mãi mãi và tôn kính những lãnh tụ như thế. Nhưng phong trào công nhân không thể chỉ dựa vào sự thương nhớ những kẻ đã qua. Phong trào công nhân cần có cương lĩnh đấu tranh rõ ràng và có căn cứ khoa học, cần có đường lối vững chắc, cần chiến lược và sách lược có căn cứ khoa học.

Thời đại chủ nghĩa tư bản phát triển tương đối hòa bình, tức là thời đại Đệ nhị Quốc tế, lại sinh ra một kiểu lãnh tụ khác của phong trào công nhân. Đó là những người lãnh đạo tương đối giỏi về mặt lý luận, nhưng về mặt công tác tổ chức và công tác cách mạng thực tế thì lại yếu ớt. Đến thời đại cách

---

(1) « Lê-nin văn tuyển ».

mạng, khi tình hình thực tế đòi hỏi lãnh tụ phải biết nêu ra khẩu hiệu cách mạng đúng và thực tế lãnh đạo quần chúng cách mạng, thì chỗ yếu của họ lộ ra. Thí dụ Pờ-lê-kha-nốp ở Nga và Cao-sky ở Đức đều thuộc kiểu lãnh tụ như thế, tức là những nhà lý luận trong thời kỳ hòa bình. Quan điểm lý luận của hai người ấy, ngay trong khi họ tốt nhất, cũng đã trái với chủ nghĩa Mác về những vấn đề cơ bản (trước hết là vấn đề học thuyết chuyên chính vô sản). Đến lúc đấu tranh giai cấp trở nên gay gắt, thì Cao-sky và Pờ-lê-kha-nốp đều chạy sang phía giai cấp tư sản.

Lúc đấu tranh giai cấp thêm gay gắt và cách mạng trở nên cấp bách thì cũng là lúc đảng và lãnh tụ được thử thách thực sự. Đảng và lãnh tụ cần phải dùng sự thật để chứng minh năng lực lãnh đạo quần chúng đấu tranh của mình. Nếu một lãnh tụ nào không còn phục vụ cho sự nghiệp của giai cấp mình nữa, rời bỏ con đường cách mạng và bội phản nhân dân, thì quần chúng sẽ lập tức vạch mặt và gạt bỏ. Trong lịch sử đã có nhiều nhà hoạt động chính trị, lúc đầu họ cũng đã có ít nhiều danh tiếng, nhưng về sau, họ không còn đại biểu cho lợi ích của quần chúng nữa, họ xa rời quần chúng, bội phản nhân dân lao động, và khi ấy quần chúng xa lìa họ, hoặc quét họ ra khỏi con đường của mình.

Những lãnh tụ của giai cấp vô sản, trong khi lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp mình, muốn gánh vác nổi những nhiệm vụ phức tạp nhất, thì

phải có những phẩm chất gì? Đối với vấn đề ấy, đồng chí Sta-lin đã trả lời như sau: «Muốn giữ vững được cương vị là lãnh tụ của cách mạng vô sản và Đảng vô sản thì cần phải có đủ cả lực lượng lý luận hùng hậu và kinh nghiệm công tác tổ chức thực tiễn của phong trào vô sản» (1). Những bậc lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản như *Mác, Ăng-ghen, Lê-nin và Sta-lin* đều có đủ hai phẩm chất ấy. Họ là những nhà hoạt động kiểu mới. Đặc điểm của họ là: hiểu một cách rõ ràng và sâu sắc quy luật phát triển của xã hội và nhiệm vụ của giai cấp công nhân, nhìn xa thấy rộng và nhận xét sự việc sắc bén, bình tĩnh phán đoán tình hình, có cảm giác mau lẹ đối với sự việc mới, có khí phách cách mạng và có tinh thần dũng cảm không hề biết sợ, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, tin tưởng ở sức sáng tạo của quần chúng, yêu mến và trung thành vô hạn với nhân dân, với sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Những nhà hoạt động chính trị kiểu Lê-nin không những giáo dục quần chúng, mà còn học hỏi quần chúng, lắng nghe ý kiến phê bình từ bên dưới lên. Điểm khác nhau căn bản giữa người lãnh đạo của giai cấp công nhân, giữa người hoạt động cộng sản chủ nghĩa với những nhà hoạt động của giai cấp tư sản, với những nhà hoạt động xã hội kiểu cũ trước kia đã hoạt động trên vũ đài lịch sử, cũng là ở chỗ đó.

Vai trò có ý nghĩa lịch sử thế giới của Mác và

---

(1) *Sta-lin*: «Lê-nin là người tổ chức và lãnh tụ của Đảng cộng sản Nga.»

Ăng-ghen là ở chỗ Mác và Ăng-ghen trở thành những lãnh tụ và những người thầy thiên tài của giai cấp công nhân quốc tế, là những người đầu tiên sáng lập ra học thuyết vĩ đại nhất — chủ nghĩa Mác. Mác và Ăng-ghen đã tìm ra và chứng minh một cách khoa học vai trò lịch sử của giai cấp vô sản là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản và là người sáng tạo ra xã hội mới, tức là xã hội cộng sản. Trong những phát hiện khoa học vĩ đại nhất, xưa nay chưa có phát hiện nào có ảnh hưởng lớn đối với vận mệnh lịch sử của loài người và đối với việc đẩy nhanh tiến trình phát triển của xã hội như học thuyết thiên tài của Mác. Chủ nghĩa Mác khác với các hệ thống xã hội chủ nghĩa không tưởng do các nhà tư tưởng cá biệt sáng lập ra, chủ nghĩa Mác là thế giới quan của giai cấp công nhân, là học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học, là ngọn cờ đấu tranh của giai cấp công nhân. Sức mạnh không gì chiến thắng nổi của chủ nghĩa Mác là ở chỗ đó. Trong suốt 100 năm nay, học thuyết Mác — Ăng-ghen được Lê-nin và Sta-lin phát triển trong thời đại chúng ta, đã trở thành ngọn cờ đấu tranh của giai cấp công nhân tất cả các nước trên thế giới. Ngày nay, phong trào tiến bộ của loài người đều thực hiện dưới ảnh hưởng của tư tưởng bất hủ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Tư tưởng chủ nghĩa Mác — Lê-nin ngày nay đã ăn sâu vào trí óc hàng trăm triệu người, trở thành một lực lượng cách mạng vật chất mạnh mẽ của sự phát triển lịch sử.

Ở đấy có thể thấy tính chất chân lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và tác dụng sáng tạo và cải tạo của nó. Học thuyết vĩ đại ấy là biểu hiện của yêu cầu phát triển lịch sử. Nội dung của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và toàn bộ tư tưởng của nó không phải là do một bộ óc thiên tài tùy ý nghĩ ra, mà là phản ánh sâu sắc nhất của yêu cầu xã hội đã chín muồi. Sở dĩ học thuyết và sự nghiệp của Mác Ăng-ghen Lê-nin Sta-lin có sức mạnh và vĩ đại, chính vì phong trào cách mạng vô sản quốc tế có sức mạnh và vĩ đại. Vận mệnh cuối cùng của phong trào cách mạng ấy, tức là thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, không phải do cái sống hay cái chết của nhân vật cá biệt quyết định, dù là nhân vật vĩ đại. Nhưng những người lãnh đạo vĩ đại của giai cấp công nhân tìm ra liên hệ nội tại của các hiện tượng, quy luật phát triển của xã hội, quy luật của cách mạng vô sản, quy luật kiến thiết chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, họ dùng học thuyết của mình để làm sáng tỏ con đường phát triển của xã hội, con đường đấu tranh của giai cấp công nhân, do đó mà đẩy nhanh sự tiến triển của phong trào, làm cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản chóng được thực hiện.

Chúng ta phải căn cứ vào sự vĩ đại và ý nghĩa của các sự biến xảy ra trong một thời đại lịch sử để phán đoán sự vĩ đại và ý nghĩa của thời đại ấy.

Chúng ta phải căn cứ vào sự vĩ đại của sự nghiệp mà các nhân vật lịch sử đã làm và vai trò của họ trong các sự biến, trong phong trào lịch sử

mà họ lãnh đạo, để đánh giá ý nghĩa của nhân vật lịch sử và vai trò của họ.

Nói về mặt phức tạp và vĩ đại của sự biến, nói về số lượng quần chúng tham gia phong trào xã hội, nói về tốc độ phát triển tiến lên hay nói về độ sâu của cách mạng xã hội đã hoàn thành và đang hoàn thành, bất cứ nói về mặt nào thì thời đại ngày nay cũng là một thời đại quan trọng nhất trong lịch sử thế giới.

Quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng trên vũ đài lịch sử ngày càng nhiều, thì yêu cầu của những quần chúng ấy đối với lãnh đạo cũng càng nhiều. Vì vậy chính đảng mác-xít — đội tiền phong và người lãnh đạo của giai cấp công nhân — có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Thành công trong hoạt động của lãnh tụ cách mạng, của người lãnh đạo giai cấp công nhân, vai trò của họ trong phong trào công nhân và trong cuộc đấu tranh giành chủ nghĩa xã hội, đều do sự có mặt và sự hoạt động của chính đảng mác-xít, có tính chất quần chúng, quyết định. Muốn làm cho học thuyết mác-xít do các nhà tư tưởng và các bậc thầy của giai cấp công nhân sáng lập ra, ăn sâu vào quần chúng, do đó mà biến phong trào tự phát thành phong trào cách mạng tự giác, có tổ chức, thì cần phải có chính đảng mác-xít. Trong thời đại Mác hoạt động, chưa có chính đảng mác-xít có tính chất quần chúng. Lúc bấy giờ chưa có điều kiện thuận lợi để chính đảng ấy ra đời. Trong thời kỳ Đệ nhị Quốc tế, các chính đảng xã hội chủ nghĩa không

phải là chính đảng cách mạng: những chính đảng ấy đều bị những ung nhọt của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa « xét lại » đục khoét. Công lao vĩ đại của Lê-nin trước phong trào cách mạng của công nhân Nga và công nhân quốc tế là ở chỗ Người hiểu rõ ý nghĩa của chính đảng cách mạng mác xít có tính chất quần chúng là đội tiền phong của giai cấp công nhân, bộ tham mưu cách mạng và người lãnh đạo tập thể của giai cấp công nhân. Lê-nin là người đặt nền móng cho một chính đảng mác xít kiểu mới : Đảng cộng sản Liên-xô. Nhờ có chính đảng ấy, mà chủ nghĩa xã hội khoa học được đưa vào phong trào công nhân tự phát. Nhờ có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, mà phong trào công nhân có tính chất quần chúng, đã có sức mạnh của tinh thần tự giác và ý thức tổ chức, đã có tương lai rõ rệt và trở nên thắng lợi.

Lê-nin là người đại biểu vĩ đại nhất của chủ nghĩa Mác sáng tạo. Công lao có ý nghĩa lịch sử thế giới của Lê-nin là ở chỗ Người đã phân tích một cách thiên tài và khoa học giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa tư bản — chủ nghĩa đế quốc, đã vạch ra quy luật phát triển của chủ nghĩa đế quốc, vạch ra và chứng minh một cách khoa học nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong hoàn cảnh lịch sử mới, đề ra lý luận, chiến lược và sách lược cách mạng xã hội chủ nghĩa, chỉ rõ con đường giành chuyên chính vô sản và xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Lê-nin đã khái quát một cách khoa học tất cả những sự biến lớn trong thời đại đế quốc chủ nghĩa

và cách mạng vô sản; về triết học, Lê-nin đã tổng kết tất cả những thành tích mới của thực tiễn cách mạng và của khoa học trong thời kỳ sau khi Ăng-ghen mất. Lê-nin đã bảo vệ học thuyết của Mác, không để cho bọn cơ hội tầm thường hóa học thuyết ấy, và đã căn cứ vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác mà phát triển học thuyết Mác một cách toàn diện, sáng lập ra chủ nghĩa Lê-nin — chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản. Lê-nin đã tìm ra quy luật phát triển không đều về chính trị và kinh tế của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, và trên cơ sở đó sáng lập ra lý luận cách mạng vô sản mới — học thuyết chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi trước ở một nước riêng rẽ. Đảng cộng sản dựa vào chủ nghĩa Lê-nin đã lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động nước Nga chiến thắng giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, xây dựng chuyên chính vô sản. Kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản là bọn Men-sơ-vích, bọn Tờ-rốt-sky, v. v... đều níu lấy kết luận cũ kỹ của Mác và Ăng-ghen về chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở một nước để trách Lê-nin, về sau lại trách Sta-lin và những người học trò khác của Lê-nin, nói rằng các vị đó đã đi ngược lại chủ nghĩa Mác. Lê-nin là một người mác xít vĩ đại và giàu tinh thần sáng tạo, Người đã đánh giá một cách bình tĩnh và đúng đắn tình hình lịch sử mới sau khi Mác và Ăng-ghen mất, Người cho rằng: kết luận của những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác nói rằng chủ nghĩa xã

hội không thể thắng lợi ở một nước, kết luận ấy không thích hợp với điều kiện đã biến đổi; cho nên Người đã thay kết luận ấy bằng nguyên lý sau đây: chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi cùng một lúc trong tất cả các nước tư bản, mà có thể thắng lợi trước ở một nước tư bản riêng rẽ.

« Nếu Lê-nin khuất phục trước từng câu từng chữ của chủ nghĩa Mác, không có đủ dũng khí lý luận để vứt bỏ một kết luận đã quá thời trong chủ nghĩa Mác và thay thế vào đó một kết luận mới thích hợp với hoàn cảnh lịch sử mới tức là chủ nghĩa xã hội có thể thắng lợi ở một nước riêng rẽ, thì Đảng ta, cách mạng của nước ta và chủ nghĩa Mác sẽ ở vào tình cảnh như thế nào? Đảng ta sẽ ở vào tình cảnh lúng túng trong đêm tối, cách mạng vô sản sẽ rơi vào tình cảnh không có lãnh đạo, lý luận chủ nghĩa Mác sẽ bắt đầu suy đồi. Giai cấp vô sản sẽ thất bại, và kẻ thù của giai cấp vô sản sẽ thắng lợi ». (1)

Sau khi điều kiện khách quan của cách mạng đã chín muồi, muốn cho cách mạng thành công, thì không những cần có khẩu hiệu rõ ràng, quần chúng có thể hiểu được, có thể đại biểu cho lợi ích và nguyện vọng của quần chúng, mà còn cần phải chọn thật đúng thời gian khởi nghĩa vũ trang khi thời cơ cách mạng đã chín muồi. Nếu phát động sớm quá, thì có thể làm cho quân đội vô sản thất bại; mà nếu bỏ nhỡ thời cơ, thì sẽ có thể bỏ lỡ nhiều cái và thua thiệt. Lê-nin không những là

(1) « Lịch sử Đảng cộng sản (b) Liên-xô ».

nhà lý luận và nhà tư tưởng vĩ đại của giai cấp công nhân, mà còn là một nhà chiến lược vĩ đại, là nhà lãnh tụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa biết quy định đúng thời cơ tốt nhất cho cuộc tấn công có tính chất quyết định của quần chúng nhân dân. Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng cộng sản Liên-xô lần thứ VI đã chỉ thị cho Đảng và giai cấp công nhân thực hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, lúc bấy giờ, Trung ương Đảng căn cứ vào nghị quyết ấy mà phát động quần chúng chuẩn bị cuộc chiến đấu có tính chất quyết định. Trước ngày khởi nghĩa tháng Mười 1917 trong một bức thư nổi tiếng gửi cho các ủy viên Trung ương Đảng, Lê-nin viết :

« Tôi viết mấy dòng chữ này vào chiều 24, tình thế đã hết sức nguy cấp. Không có gì rõ ràng hơn là lúc này mà hoãn cuộc khởi nghĩa lại thì thật chẳng khác gì tìm lấy cái chết... Lúc này tất cả đều như trứng để đầu đẳng... cần phải giải quyết vấn đề ngay chiều nay hoặc đêm nay.

Người cách mạng có thể giành được thắng lợi hôm nay (mà nhất định sẽ giành được thắng lợi hôm nay), mà lại liều lĩnh kéo dài đến ngày mai để đến nỗi mất nhiều cái và có thể mất hết tất cả, điều đó, lịch sử sẽ không thể tha thứ được...

Chính phủ đang lung lay sắp đổ : bất luận thế nào cũng phải *hoàn toàn lật đổ nó !*

Chậm trễ tấn công tức là tự tìm đường chết ». (1)

Vì có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản

(1) « Lê-nin tuyển tập ».

và Trung ương Đảng, vì có sự lãnh đạo của Lê-nin, cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản ngày 25-10-1917 đã giành được thắng lợi nhanh chóng với con số hy sinh ít nhất.

Bọn lãnh tụ cơ hội của các đảng Đệ nhị Quốc tế sợ quần chúng nhân dân, không tin tưởng ở lực lượng sáng tạo của quần chúng nhân dân. Ngày nay, bọn cầm đầu đảng xã hội cánh hữu và các đảng tư sản khác cũng có những lề thói của bọn quý tộc. Bọn lãnh tụ Đệ nhị Quốc tế chỉ muốn dạy quần chúng mà không chịu học quần chúng.

Những lãnh tụ chân chính của giai cấp công nhân, những nhà hoạt động theo kiểu Lê-nin hoàn toàn trái hẳn với những lãnh tụ quý tộc của Đệ nhị Quốc tế. Những người lãnh đạo theo kiểu Lê-nin liên hệ mật thiết với quần chúng, và vững tin ở sức sáng tạo của giai cấp công nhân. Lòng tin tưởng vững chắc không gì lay chuyển nổi vào sức sáng tạo của muôn vàn quần chúng nhân dân là đặc trưng của Đảng cộng sản Liên-xô, và của Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, lãnh tụ tập thể và có uy tín nhất của nhân dân Liên-xô.

Trung ương Đảng cộng sản Liên-xô gồm những nhà hoạt động giàu kinh nghiệm nhất của Đảng, gồm những lãnh tụ chính trị sáng suốt, những người sành sỏi về kinh tế, gồm những nhà lý luận ưu tú của Đảng vừa hiểu biết sâu sa về chủ nghĩa Mác — Lê-nin lại vừa có kinh nghiệm thực tế phong phú. Những lãnh tụ của Đảng cộng sản dựa vào chủ nghĩa Mác, dựa vào sự hiểu biết về quy luật

phát triển của xã hội, nên có thể đi sâu vào thực chất của những sự biến đang xảy ra, không những nhìn thấy sự biến ngày nay phát triển như thế nào, mà còn thấy được ngày mai nó sẽ phát triển đến đâu.

Vững vàng và sáng suốt về mặt chính trị, chân thành và chính trực, trong chiến đấu thì không hề sợ hãi, đối với kẻ thù của nhân dân thì không chút nể nang, khi quyết định những vấn đề phức tạp thì sáng suốt và bình tĩnh, đối với nhân dân mình thì yêu tha thiết, đối với lực lượng cách mạng vĩ đại đời nay tức là giai cấp vô sản quốc tế thì một lòng trung thành — đó là đặc trưng của những nhà hoạt động chính trị theo kiểu Lê-nin, của những người lãnh đạo phong trào cộng sản, của những anh hùng nhân dân trong thời đại vĩ đại của chúng ta.

Trong hoạt động của Đảng cộng sản, nguyên tắc tập thể lãnh đạo trước kia và ngày nay đều có ý nghĩa lớn lao. Nguyên tắc ấy do Lê-nin đặt ra. Nó thể hiện ra ở toàn bộ bộ máy tổ chức của Đảng cộng sản và thể hiện ra trong điều lệ của Đảng. Trung thành với nguyên tắc chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Đảng cộng sản lúc nào cũng phản đối sùng bái cá nhân, — một thứ lý luận duy tâm không đội trời chung với chủ nghĩa Mác.

Khi nói về bản thân mình và người bạn chí thiết của mình là Ăng-ghen, Mác có viết:

«... Vì chán ghét tất cả những sự sùng bái cá nhân, nên trong thời gian Quốc tế tồn tại, tôi

không bao giờ để cho công bố rất nhiều thư từ ở các nước gửi đến thừa nhận công lao của tôi và cũng làm phiền tôi — thậm chí xưa nay tôi chưa hề trả lời những bức thư ấy, trừ phi thỉnh thoảng viết thư trách lại. Khi Ăng-ghen và tôi tham gia lần đầu tiên vào đoàn thể bí mật của những người cộng sản, chúng tôi đã giao ước với nhau một điều, tức là phải vứt bỏ khỏi điều lệ hết thảy những cái gì giúp cho sự mê tín sùng bái uy quyền... » (1)

Chủ nghĩa Lê-nin đã đấu tranh không điều hòa chống thuyết « anh hùng và dân đen » phản khoa học và có hại của những người thuộc phái dân túy và đảng xã hội cách mạng, chống lý luận duy tâm chủ trương sùng bái cá nhân. Những tàn tích của lý luận duy tâm ấy, đến nay vẫn còn tồn tại, Đảng cộng sản đang đấu tranh kiên quyết chống những tàn tích ấy. Lý luận duy tâm sùng bái cá nhân mâu thuẫn với nguyên tắc tập thể lãnh đạo của Lê-nin. Nó hạ thấp vai trò của nhân dân, vai trò của giai cấp công nhân cũng chính đảng của giai cấp công nhân, làm tan rã và làm tê liệt lực lượng của nhân dân.

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin gắn liền vận mệnh của chủ nghĩa cộng sản với hoạt động của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân, với sự lãnh đạo của đảng mác-xít, mà không phải gắn liền với vận mệnh của một nhân vật cá biệt nào. Đồng thời chủ nghĩa Mác cũng phản đối thái độ của những người theo chủ nghĩa vô chính phủ đối với uy quyền và đối với vai trò lãnh đạo. Trong cuộc

(1) *Mác* : « Thư gửi cho Vi-lem Bô-lốt (10-11-1877) »

đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản, những người lãnh đạo chính đảng của giai cấp công nhân đã trải qua thử thách, có uy tín, và liên hệ chặt chẽ với nhân dân, trước kia và ngày nay đều có tác dụng rất lớn.

Trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, nhân dân Liên-xô phải khắc phục nhiều khó khăn to lớn, những khó khăn ấy có liên quan với tình trạng lạc hậu trong nước do chế độ cũ để lại và với sự bao vây của chủ nghĩa tư bản đối địch. Vai trò của Đảng cộng sản và các lãnh tụ của Đảng trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội là ở chỗ dựa vào lý luận khoa học, dựa vào sự hiểu biết sâu sắc về quy luật phát triển của xã hội và quy luật kiến thiết chủ nghĩa xã hội mà vạch ra con đường và phương pháp đúng đắn, chắc chắn để khắc phục khó khăn. Đảng và các lãnh tụ cổ vũ, tổ chức và động viên quần chúng công nhân và nông dân tham gia kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Liên-xô xây dựng chủ nghĩa xã hội trước nhất trên thế giới. Rất nhiều kẻ thù đã rắp tâm làm cho nhân dân Liên-xô rời bỏ con đường đúng đắn, gieo rắc trong nhân dân Liên-xô tư tưởng không tin tưởng ở lực lượng của mình, không tin rằng bản thân mình có năng lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu không tiêu diệt kẻ thù chung của nhân dân là những phần tử Tờ-rốt-sky, Di-nô-vi-ép, Bu-kha-rin và bọn dân tộc chủ nghĩa, nếu không bóc trần những tư tưởng và «lý luận» sai lầm của những kẻ thù ấy, không bóc trần mánh

khóe chính trị khiêu khích đê hèn của chúng, thì không thể xây dựng được xã hội xã hội chủ nghĩa. Chính sách sáng suốt của Đảng cộng sản, Ban chấp hành Trung ương kiểu Lê-nin của Đảng và cuộc đấu tranh thẳng tay của chủ nghĩa Lê-nin đối với kẻ thù, đã đảm bảo cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi ở Liên-xô.

Khi gặp những thử thách gắt gao, thì vai trò vĩ đại của Đảng cộng sản và của sự lãnh đạo của Đảng càng đặc biệt rõ ràng. Năm 1941 khi kẻ thù xâm nhập bờ cõi Liên-xô, tình thế thật là khó khăn và phức tạp. Phán đoán tình thế cho đúng, cân nhắc lực lượng địch và lực lượng của nhân dân, vạch cho nhân dân thấy tất cả sự nguy hiểm đang đe dọa lúc bấy giờ, chỉ cho nhân dân thấy phương pháp và con đường giành thắng lợi, đoàn kết hàng triệu quần chúng, lãnh đạo quần chúng đứng dậy đấu tranh — đó là tất cả những việc cần phải làm mà Đảng cộng sản Liên-xô và Trung ương Đảng do Sta-lin đứng đầu đã làm. Đảng cộng sản Liên-xô liên hệ chặt chẽ với nhân dân đã đoàn kết và tổ chức nhân dân lại, bồi dưỡng cho nhân dân lòng căm thù sâu sắc đối với kẻ thù và lòng yêu tha thiết đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo nhân dân đi đến thắng lợi.

Đảng cộng sản thể hiện sự nhất trí của nhân dân Liên-xô về tinh thần và về chính trị, Đảng đại biểu cho những phẩm chất vĩ đại và tốt đẹp của nhân dân và giai cấp công nhân Liên-xô: đầu óc sáng suốt, ý chí kiên nhẫn, anh dũng, cao thượng và ý

chỉ vững chắc không bao giờ sờn. Nhân dân Liên-xô cho rằng Đảng cộng sản là lãnh tụ trung thực đã trải qua thử thách lâu dài của mình, là người lãnh đạo tập thể của mình.

Lật đổ chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản, tiêu diệt hiện tượng người bóc lột người, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô — tất cả những việc đó hoàn toàn là kết quả đấu tranh anh dũng quên mình của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản và Ban chấp hành trung ương kiểu Lê-nin của Đảng.

Ngày nay, nhân dân Liên-xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin được Đảng cộng sản và Ban chấp hành trung ương Đảng phát triển thêm, đang vạch rõ quy luật quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản và quy luật xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Do đó có thể thấy rằng vai trò của lãnh tụ của giai cấp công nhân và chính đảng của giai cấp công nhân là ở chỗ dựa vào kinh nghiệm của mình và dựa vào sự hiểu biết về quy luật phát triển của xã hội để sáng suốt lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, do đó giúp cho giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động đẩy nhanh sự tiến triển của lịch sử, làm cho mục đích vĩ đại của giai cấp công nhân là chủ nghĩa cộng sản, sớm thực hiện.

KẾT LUẬN VẮN TẮT

Tóm lại, duy vật lịch sử dạy chúng ta rằng: người chu yếu sáng tạo ra lịch sử xã hội không phải là những cá nhân riêng rẽ, những anh hùng, lãnh tụ và tướng soái thoát ly nhân dân mà là nhân dân, là quần chúng lao động.

Vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử do điều kiện khách quan của sự hoạt động của họ quyết định. Lịch sử chứng minh rằng vai trò của quần chúng lao động trong sự phát triển của xã hội đang ngày càng tăng thêm. Vai trò của giai cấp vô sản và của quần chúng lao động không phải vô sản do giai cấp vô sản lãnh đạo trong sự phát triển của xã hội, vượt hẳn vai trò của nô lệ và nông nô trước kia. Trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, quần chúng lao động giữ vai trò sáng tạo lịch sử đặc biệt vĩ đại.

Chủ nghĩa Mác phản đối thuyết sùng bái cá nhân của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.

Đồng thời, chủ nghĩa duy vật lịch sử cũng thừa nhận vai trò của nhân vật kiệt xuất, của các nhà hoạt động tiên tiến, tiến bộ trong lịch sử, trong sự phát triển của xã hội. Những nhà hoạt động xã hội tiên tiến hiểu được nhu cầu phát triển của xã hội, và liên hệ chặt chẽ với lực lượng xã hội tiên tiến, đem hoạt động của mình giúp cho quần chúng lao động đẩy nhanh tiến trình của lịch sử, làm cho quần chúng nhân dân dễ dàng giải quyết những nhiệm vụ lịch sử đã chín muồi.

MỤC LỤC

Trang

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

1. — QUAN ĐIỂM DUY TÂM VỀ VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ VÀ CHỖ VÔ LÝ CỦA QUAN ĐIỂM ẤY 5

2 — NHÂN DÂN LÀ NGƯỜI SÁNG TẠO RA LỊCH SỬ 22

3. — VAI TRÒ CỦA CÁ NHÂN TRONG LỊCH-SỬ . 43

4. — VAI TRÒ CỦA LÃNH TỤ GIAI CẤP CÔNG NHÂN. 55

KẾT LUẬN VẮN TẮT. 76

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

(In lần thứ hai)

In tại nhà in MINH QUANG — 28, Lê-thái-Tổ
Hà-nội — khổ 13×19. Xong ngày 15-4-57.
Số XB 375 Số in 87—Nộp lưu chiểu tháng 4-57.

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Toàn bộ cuốn duy vật lịch sử của Công-stăng-ti-nốp gồm 12 Chương

Chương I — DUY VẬT LỊCH SỬ LÀ MỘT MÔN KHOA HỌC

Chương II — ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT VẬT CHẤT CỦA XÃ HỘI

Chương III — SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SỨC SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

Chương IV — CƠ SỞ VÀ THƯỢNG TẦNG KIẾN TRÚC CỦA XÃ HỘI

Chương V — GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

Chương VI — NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP QUYỀN

Chương VII — LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN VỀ CÁCH MẠNG

Chương VIII — LÝ LUẬN MÁC — LÊ-NIN VỀ DÂN TỘC VÀ PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Chương IX — VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN VÀ CÁ NHÂN TRONG LỊCH SỬ

Chương X — Ý THỨC XÃ HỘI VÀ CÁC HÌNH THÁI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

Chương XI — ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Chương XII — QUY LUẬT CỦA BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN PHÁT HÀNH

Loại CT/B

Giá : 600đ

0,32 50đ